

<u>Hoạt động cuối:</u> <ul style="list-style-type: none">• Thu bài• Dẫn HS chọn viết thêm 1 đề khác trong 3 đề trong sgk để làm vào ở nhà.• Nhận xét tiết học.	-HS nộp bài
---	-------------

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 4(4):

SÔNG NGÒI

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nêu được một số đặc điểm chính của và vai trò của sông ngòi Việt Nam.
2. Chỉ được vị trí một số con sông trên bản đồ (lược đồ)
3. Xác lập được mối quan hệ địa lý giữa khí hậu và sông ngòi.

***GDMT:** Bảo vệ rừng, chống xói mòn đất..

***GD ATGT:** Thực hiện đúng luật giao thông đường thủy.

- II. Đồ dùng :**
- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam;
 - Tranh ảnh về mùa lũ, mùa cạn..

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên ..	Hoạt động của học sinh
----------------------------	------------------------

<p>1. Bài cũ: HS1: Khí hậu nước ta có đặc điểm gì? GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: - Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm của mạng lưới sông ngòi của nước ta bằng hoạt động thảo luận nhóm đôi với hình trong sgk. Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, chỉ vị trí của một số con sông trên bản đồ. GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>➤ Kết luận: <i>mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc và phân bố rộng khắp trên cả nước.</i></p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu mối quan hệ giữa khí hậu và sông ngòi bằng hoạt động nhóm với tranh ảnh sưu tầm. Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>➤ GDMT: <i>Nước ta có 3/4 diện tích đất liền là đồi núi dốc; mưa lớn làm cho đất đai bị bào mòn rồi đưa xuống lòng sông làm cho sông có nhiều phù sa nhưng cũng làm cho đất ngày càng xấu đi. Nếu rừng bị mất thì đất càng bị bào mòn mạnh ngoài ra còn gây lũ lụt vì vậy chúng ta cần bảo vệ rừng và trồng rừng.</i></p> <p>Hoạt động 4: Tìm hiểu về vai trò của sông ngòi bằng thảo luận cả lớp.</p> <p>➤ Kết Luận: <i>Sông ngòi bồi đắp phù sa tạo nên đồng bằng. Ngoài ra sông ngòi còn là đường giao thông quan trọng, là nguồn thủy điện, cung cấp nước cho SX và đời sống, đồng thời cho ta nhiều thủy sản.</i></p> <p>• GDATGT+ Kể tên các phương tiện giao thông đường thủy? + <i>Những điểm cần chú ý khi tham gia giao thông đường thủy?</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS học thuộc KL trong sgk • Nhận xét tiết học. 	<p>HS lên bảng trả lời. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc SGK trao đổi theo cặp, chỉ vị trí một số con sông lớn trên bản đồ.</p> <p>-Nhắc lại KL.</p> <p>-HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>-Liên hệ bản thân.</p> <p>HS thảo luận, phát biểu ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận, phát biểu, thông nhất ý kiến.</p> <p>-Nhắc lại KL tr76 sgk.</p>
--	---

Từ 19/09/2011 đến 23/09/2011

THỨ	MÔN	BÀI DẠY
HAI	CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC	Chào cờ tuần 5 Một chuyên gia máy xúc Ôn tập : Bảng đơn vị đo độ dài Phan Bội Châu và phong trào Đông Du Có chí thì nên (tiết 1)
BA	TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT	Ôn tập : Bảng đơn vị đo khối lượng Nghe – viết : Một chuyên gia máy xúc Thực hành: Nói “Không” với các chất gây nghiện Mở rộng vốn từ : Hòa bình Một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình
TƯ	KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC	Thực hành: Nói “Không” với các chất gây nghiện (tiếp) Luyện tập Đã nghe, đã đọc Ê-mi-li, con...
NĂM	THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT	Đề-ca-mét, héc-tô-mét vuông Luyện tập làm báo cáo thống kê Tờ đồng âm
SÁU	THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP	Mi-li-mét vuông. Bảng đơn vị đo diện tích Trả bài văn tả cảnh Vùng biển nước ta. Sinh hoạt lớp tuần 5

--	--	--

Tuần 5:

Thứ hai, Ngày soạn: 18 tháng 9 năm 2011

Ngày dạy: 19 tháng 9 năm

2011

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 9(9):

MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc diễn cảm bài thể hiện được cảm xúc về tình bạn, tình hữu nghị của người kể chuyện với chuyên gia nước bạn.
2. Hiểu nội dung: tình hữu nghị của chuyên gia nước bạn với công nhân Việt Nam.
3. Giáo dục Có ý thức về đoàn kết giữa các dân tộc trên thế giới.

II. Đồ dùng - Tranh minh họa bài học

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc thuộc và trả lời các câu hỏi bài Bài ca về trái đất. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. Luyện đọc: -Gọi HS khá đọc bài. NX. -Chia bài thành 4 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). 🚩 Lưu ý HS đọc đúng các tên riêng nước ngoài: (A-lếch-xây) -GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc nhẹ nhàng, đầm ấm..</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu</p>	<p>-3 HS đọc và trả lời câu hỏi. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm tên riêng nước ngoài. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe, cảm nhận.</p>

<p>hỏi 1,2,3 trong sgk.</p> <p>✚ Hỗ trợ HS câu hỏi 3: Không đọc lại toàn bài, chọn tóm tắt cuộc gặp gỡ và tình cảm thân thiết giữa anh Thủy và A-lếch –xây.</p> <p>-GV chốt ý rút nội dung bài.</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 4 của bài hướng dẫn đọc.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u></p> <p>-Liên hệ: Em có biết bài thơ, bài hát nào nói về tình đoàn kết giữa các dân tộc?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS luyện đọc ở nhà, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS đọc thâm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>Nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bạn đọc.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p>
--	---

Tiết 3:

TOÁN

Bài 21(21):

ÔN TẬP: BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo độ dài thông dụng.
2. Biết chuyển đổi các số đo độ dài, và giải các bài toán với các số đo độ dài.
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ..
- Bảng con.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Bài cũ:</u> -1 HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước.</p> <p>-Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS.</p> <p>Nhận xét bài trên bảng, ghi điểm.</p> <p>2. <u>Bài mới:</u></p> <p>2.1. <u>Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. <u>Hệ thống kiến thức:</u> Hoạt động cả lớp.</p>	<p>1HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p>

<p>-Củng cố bảng đơn vị đo độ dài và mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài qua bài tập 1 trang 22 sgk.</p> <p>-Cho HS dùng bút điền vào sgk.Gọi HS nêu,GV ghi vào bảng trên bảng phụ.</p> <p>-Cho HS đọc lại bảng đơn vị đo độ dài đã điền hoàn chỉnh.Nhắc lại mối quan hệ(ý b).</p> <p>2.3.Luyện tập:</p> <p>Tổ chức cho HS làm Bài tập đôi đơn vị đo trong sgk.</p> <p>-Bài 2: Tổ chức cho HS làm ý a,yc:Làm số đầu của mỗi ý vào bảng con,nhận xét,chữa bài.Các số còn lại cho HS làm vở.Gọi HS lên bảng chữa bài.</p> <p>Đáp án đúng: a) $135m=1350dm$ c) $1mm=1/10cm$ $342dm=3420cm$ $1cm=1/100m$ $15cm=150mm$ $1m=1/1000km$.</p> <p>-Bài 3 Tổ chức cho HS làm số thứ nhất vào bảng con.nhận xét,chữa bài trên bảng con.Các số còn lại làm vở.Gọi 3 HS lên bảng chữa bài.GV nhận xét,chữa bài.</p> <p>Đáp án đúng: $4km37m=4037m$ $354dm=3m54dm$ $8m12cm=812cm$ $3040m=3km40m$</p> <p>2.4.Củng cố dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">• Nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài và mối quan hệ giữa các đơn vị đo.• Hướng dẫn HS về nhà làm bài 4 trong sgk vào vở.• Nhận xét tiết học	<p>-HS điền hoàn chỉnh bảng đơn vị đo độ dài,đọc lại bảng đơn vị đo độ dài và mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài.</p> <p>.</p> <p>- HS làm vở và bảng con,đổi vở chữa bài.</p> <p>-HS làm vở và bảng con.chữa bài. Trên bảng lớp.</p> <p>-HS Đọc lại bảng đơn vị đo độ dài.</p>
--	--

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 5(5): PHAN BỘI CHÂU VỚI PHONG TRÀO ĐÔNG DU.

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết Phan Bội Châu là một trong những nhà yêu nước tiêu biểu đầu thế kỉ XX.
2. Biết phong trào Đông Du là một phong trào yêu nước,nhằm mục đích chống thực dân Pháp.

I. Bước đầu biết được nguyên nhân thất bại của phong trào Đông du.

II.Đồ dùng -Ảnh trong sgk.Bản đồ thế giới. Phiếu học tập của HS.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: HS1: Nêu một vài điểm mới về tình hình kinh tế của nước ta đầu TK XX? HS2: Nêu một vài điểm mới về xã hội VN đầu TK XX? Nguyên nhân của sự đổi mới đó? GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về tiểu sử Phan Bội Châu bằng hoạt động cả lớp: Yêu cầu HS đọc sgk, giới thiệu sơ lược về Phan Bội Châu. GV nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết luận: Phan Bội Châu là người học rộng tài cao, có ý chí đánh đuổi giặc Pháp xâm lược. Chủ trương lúc đầu của ông là dựa vào Nhật Bản. (Cho HS xem ảnh chân dung Phan Bội Châu) <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về phong trào Đông Du bằng thảo luận nhóm theo các câu hỏi trong PHT: + Phan Bội Châu tổ chức phong trào Đông Du nhằm mục đích gì? + Kể lại nét chính về phong trào Đông Du? + Nêu kết quả và ý nghĩa của phong trào Đông Du? - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết Luận: Phan Bội Châu chủ trương đưa thanh niên VN qua Nhật Bản học nhằm mục đích đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược. Phong trào bắt đầu từ năm 1905 kết thúc năm 1909. (Cho HS quan sát bản đồ thế giới chỉ vị trí của Nhật Bản) <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài. Dặn HS học theo câu hỏi tr 13 sgk Nhận xét tiết học. 	<p>-2 HS lên bảng trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc sgk, thảo luận trả lời.</p> <p>- HS thảo đọc sgk, thảo luận nhóm. đại diện nhóm báo cáo, nhận xét, bổ sung. Thống nhất ý kiến.</p> <p>- HS đọc kết luận trong sgk.</p>

Tiết 5

ĐẠO ĐỨC

Bài 3(t5)

CÓ CHÍ THÌ NÊN (TIẾT 1)

I. Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:** Biết được một số biểu hiện cơ bản của người sống có ý chí.
 2. **Kỹ năng:** Biết được người có ý chí có thể vượt qua được khó khăn trong cuộc sống.
 3. **Thái độ:** Bước đầu cảm phục và noi theo những gương người có ý chí vượt lên những khó khăn trong cuộc sống để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.
- *GDKNs:** - Kỹ năng tư duy phê phán.
 - Kỹ năng đặt mục tiêu vượt khó khăn vươn lên trong cuộc sống và học tập.

II. Đồ dùng -Thẻ màu.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Bài cũ:</u> -Học sinh nhắc lại ghi nhớ bài Có trách nhiệm về việc làm của mình. -Gv nhận xét .</p> <p><u>Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1:</u> Tìm hiểu về tấm gương vượt khó của Trần Bảo Đồng: - Yêu cầu HS đọc thông tin về Trần Bảo Đồng trong sgk. Thảo luận theo các câu hỏi trong sgk. Gọi một số HS trình bày trước lớp, cả lớp trao đổi, nhận xét. GV nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Dù gặp phải khó khăn nhưng nếu có quyết tâm cao vẫn có thể vượt qua <p><u>Hoạt động 2:</u> Tổ chức cho HS Xử lí tình huống theo nhóm. Gọi đại diện các nhóm trình bày. Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Người biết vượt mọi khó khăn để học tập tốt mới là người có chí. <p><u>Hoạt động 3:</u> Thực hiện yêu cầu bài 1, 2 trong sgk bằng thảo luận nhóm đôi, thể hiện ý kiến của mình qua các thẻ màu. GV nhận xét, tuyên dương những HS có đánh giá đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Chốt ý, rút Ghi nhớ trong sgk. <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. 	<p>-Một số HS nhắc lại phần ghi nhớ.</p> <p>-HS đọc thông tin trong sgk, thảo luận cả lớp, trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS xử lí tình huống theo nhóm. trình bày trước lớp. Thống nhất kết quả.</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi. Bày tỏ ý kiến qua thẻ màu.</p> <p>-Đọc ghi nhớ trong sgk.</p>

<ul style="list-style-type: none"> • Đọc phần ghi nhớ trong sgk. <p>Dẫn HS sưu tầm những tấm gương HS <i>Có chí thì nên</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. 	
--	--

Thứ ba, Ngày soạn: 19 tháng 9 năm 2011

Ngày dạy: 20 tháng 9 năm 2011

Tiết 1: TOÁN

Bài 22(22): ÔN TẬP: BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết tên gọi, kí hiệu, mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng.
2. Biết chuyển đổi các số đo khối lượng, giải các bài toán về đơn vị đo khối lượng.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: -GV: Bảng phụ
-HS: bảng con

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. -Gọi một số HS nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Củng cố bảng đơn vị đo khối lượng qua bài tập 1 tr 23 sgk -Yêu cầu HS dùng bút chì điền vào sgk. -Gọi HS lên bảng điền vào bảng phụ. Gọi HS nêu nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV cho HS đọc lại bảng đơn vị đo khối lượng và mối quan hệ giữa các đơn vị đo. <p>Hoạt động 3: Luyện tập.</p> <p>Bài 2: Cho HS làm bảng con mỗi ý một số, nhận xét chữa bài trên bảng con. Các số còn lại cho HS làm vào vở. Gọi 1 HS lên bảng chữa bài, lớp đổi vở chữa bài. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>Đáp án đúng:</p> <p>a) $18\text{yến} = 180\text{kg}$ b) $430\text{kg} = 43\text{yến}$ c) $2\text{kg}326\text{g} = 2326\text{g}$ $200\text{tạ} = 20000\text{kg}$ $2500\text{kg} = 25\text{tạ}$ $6\text{kg}3\text{g} = 6003\text{g}$ $35\text{tấn} = 35000\text{kg}$ $16000\text{kg} = 16\text{tấn}$ d) $4008\text{kg} = 4\text{tấn}8\text{kg}$</p>	<p>-1HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Một số HS nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài.</p> <p>-HS dùng bút chì điền vào sgk, 1HS điền trên bảng phụ. Nhắc lại bảng đơn vị đo khối lượng, mối quan hệ giữa các đơn vị đo.</p> <p>-HS làm vào bảng con và vở. Chữa bài.</p>

<p>Bài 4: Hướng dẫn HS khai thác đề toán. Yêu cầu HS làm bài vào vở. GV thu vở chấm. Gọi 1 HS lên bảng chữa bài, GV nhận xét, bổ sung.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải: $Đổi\ 1\ tấn = 1000\ kg.$</p> <p>Số đường bán được trong ngày thứ hai là: $300 \times 2 = 600\ (kg)$</p> <p>Số đường bán được trong hai ngày đầu là: $300 + 600 = 900\ (kg).$</p> <p>Số đường bán được trong ngày thứ ba là: $1000 - 900 = 100\ (kg)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 100kg</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS về nhà làm bài 3 trong sgk vào vở. Nhận xét tiết học. 	<p>-HS làm bài vào vở, chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>HS nhắc lại bảng đơn vị đo khối lượng.</p>
--	--

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 5(5): (Nghe-Viết)

MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC.

I. Mục đích yêu cầu:

- HS viết đúng bài chính tả, biết trình bày đúng đoạn văn.
-HS làm đúng các bài tập tìm nguyên âm đôi *uô, ua*. Nắm được quy tắc dấu thanh các tiếng có chứa nguyên âm đôi *uô, ua*.
- Rèn kĩ năng viết, trình bày đẹp đoạn văn.
- GD tính cẩn thận.

II. Đồ dùng: Bảng phụ

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: -HS viết bảng con các từ: <i>khuất phục, chiến tranh</i>. -GV nhận xét.</p>	<p>-HS viết bảng con.</p>
<p>Hoạt động 2: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học.</p>	<p>-HS theo dõi bài viết trong sgk.</p>
<p>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS Nghe – viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng, phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +Tìm chi tiết miêu tả ngoại hình của A-lếch – xây? Hướng dẫn HS viết đúng danh từ riêng nước ngoài (<i>A-lếch -xây</i>); Từ dễ lẫn (<i>cửa kính, gián dị</i>)</p>	<p>Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con</p> <p>-HS nghe viết bài vào vở.</p>

<p>-Tổ chức cho HS nghe-viết,soát sửa lỗi. -Châm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều. Hoạt động 4:Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả. -Bài2(tr46 sgk):Cho HS làm cá nhân vào vở BT,HS đổi vở chữa bài,GV gọi HS gạch chân các tiền chứa <i>uô,ua</i> trên bảng phụ.Gọi một số HS nêu quy tắc đánh dấu thanh trong các tiếng vừa tìm được. Đáp án đúng:-Các tiếng chứa <i>uô:cuốn,cuộc,buôn,muôn.</i> Các tiền chứa <i>ua:của,múa</i></p> <p>-Bài 3(tr 47 sgk):Tổ chức cho HS làm nhóm vào bảng nhóm.NX chữa bài trên bảng. Đáp án đúng:Các từ cần điền là:<i>Muôn,rùa,cua,cuốc</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài,liên hệ GD HS • Dẫn HS luyện viết chính tả ở nhà • Nhận xét tiết học. 	<p>Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p> <p>-HS làm bài 1 vào Vở bài tập,đổi vở chữa bài .</p> <p>HS làm nhóm,chữa bài.</p> <p>HS nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh đã học.</p>
---	---

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài9(9): THỰC HÀNH NÓI KHÔNG VỚI CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS nêu được một số tác hại của ma túy,thuốc lá,rượu bia.
 2. Từ chối sử dụng rượu, bia, thuốc lá, ma túy.
- * GDKNS:** Kỹ năng phân tích và xử lí thông tin.
3. GD bước đầu có ý thức hiểu và thực hiện đúng pháp luật nhà nước.

II. Đồ dùng:

- Thông tin trong trang20,21,22,23 sgk.
- Phiếu ghi câu hỏi về tác hại của rượu,bia,thuốc lá,ma túy.

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>I.Bài cũ :-HS1:Vì sao phải giữ vệ sinh cơ thể ở lứa tuổi dậy thì?</p> <p>HS2: Nêu cách vệ sinh cơ thể của bản thân?</p>	<p>- 2HS lên bảng trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p>

<p>GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p><u>2 Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thực hành xử lý thông tin: - Yêu cầu HS đọc các thông tin trong sgk. lập bảng về tác hại của rượu, bia, thuốc lá, ma túy theo nhóm. Gọi đại diện nhóm trình bày, GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none">• Kết Luận: Rượu, bia, thuốc lá, ma túy... đều là các chất gây nghiện. Các chất gây nghiện đều có hại cho sức khỏe. Riêng ma túy là chất gây nghiện bị cấm vì vậy tàng trữ, buôn bán, vận chuyển ma túy là trái với pháp luật. <p><u>Hoạt động 3:</u> Cùng cố cho HS về tác hại của các chất gây nghiện qua trò chơi bốc thăm trả lời câu hỏi: - GV chuẩn bị hộp phiếu ghi các câu hỏi liên quan đến tác hại của các chất gây nghiện. - Yêu cầu các nhóm cử một đại diện làm giám khảo, GV phát đáp án cho giám khảo. - Gọi HS lên bốc thăm trả lời câu hỏi, giám khảo cho điểm - GV nhận xét tuyên dương nhóm có số điểm trung bình cao nhất.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài• Dẫn HS học thuộc các thông tin trong sgk..• Nhận xét tiết học.	<p>HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc các thông tin trong sgk. Thảo luận nhóm hoàn thành bảng thông tin. Đại diện nhóm trình bày trước lớp. Nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại kết luận cho HĐ trên.</p> <p>-HS bốc thăm trả lời câu hỏi, nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại tác hại của các chất gây nghiện</p>
---	---

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 9(9):

MỞ RỘNG VỐN TỪ: HOÀ BÌNH

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS hiểu nghĩa của từ Hoà bình, tìm được từ đồng nghĩa với từ Hoà bình.
2. Viết được đoạn văn tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố.
3. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: -GV: Bảng phụ
-HS: bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>2. Bài cũ: -HS1: đặt câu với cặp từ trái nghĩa ở BT 3 tiết trước. -HS 2: Nêu ghi nhớ về từ trái nghĩa. -GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi, phát biểu trước lớp. GV nhận xét, chốt lời giải đúng: <i>-ýb</i>.</p> <p>Bài 2: Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập. GV treo bảng phụ chép BT 2, gọi 1 HS lên gạch dưới những từ đồng nghĩa với từ Hoà bình.</p> <p>Lời giải đúng: <i>bình yên, thanh bình, thái bình.</i></p> <p>Bài 3: Hướng dẫn HS viết đoạn văn: -Không yêu cầu viết dài. Có thể viết về cảnh thanh bình ở quê em hoặc một cảnh em đã thấy trên tivi. -Cho một HS viết bảng nhóm. Cả lớp viết đoạn văn vào vở. -Nhận xét, bổ sung bài trên bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: <i>Đọc đoạn văn mẫu cho HS tham khảo</i> <i>Đà Lạt là một thành phố ở tỉnh Bình Thuận và thơ mộng. Năm ẩn hiện trong màn sương mù Đà Lạt trông như một xứ sở cổ tích. Đây còn là một thành phố nổi tiếng với rừng thông và suối nước nóng. Nhưng đẹp nhất vẫn là rừng hoa ở Đà Lạt. Đến mùa hội hoa, cả thành phố như chìm trong hàng nghìn sắc màu của những sắc hoa khác nhau.</i> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS làm lại bài tập 3 vào vở. • Nhận xét tiết học. 	<p>2 HS lên bảng. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>HS lần lượt làm các bài tập.</p> <p>HS trao đổi nhóm đôi, phát biểu.</p> <p>-HS làm bài vào vở. chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS viết đoạn văn vào vở. Một HS viết bài vào bảng nhóm. Nhận xét, bổ sung.</p>

Tiết 5 KỸ THUẬT

MỘT SỐ DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ ĂN UỐNG TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU :

- Biết cách kiểm tra, cách sử dụng, bảo quản một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống thông thường trong gia đình.
- Biết lợi ích, an toàn trong quá trình sử dụng dụng cụ nấu ăn, ăn uống.

II. CHUẨN BỊ :

- Một số dụng cụ nấu ăn, ăn uống thông thường trong gia đình (nếu có)
- Tranh một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống thông thường
- Một số ảnh minh họa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	- HS hát
2. Bài cũ: - GV kiểm tra sản phẩm của HS và làm z tiếp zc - Nhận xét, tuyên dương	- HS trình bày sản phẩm
3. Giới thiệu bài mới: Nhận MT của bài: $\frac{3}{4}$ Một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình $\frac{3}{4}$	- HS nhào lại
4. Phát triển các hoạt động: ❖ Hoạt động 1: Xác định các dụng cụ đun, nấu, ăn uống thông thường trong gia đình.	Hoạt động nhóm, lớp
a/ Bếp đun : + Quan sát H 1, em hãy kể tên những loại bếp đun	- HS nhận: + Bếp ga, bếp dầu, bếp than, bếp điện,

WZU sl dung weknag ap trong gia wnh ?

- GV ghi teh cac loai beg wun leh bang theo tl ng nhom

b/ Dung cu nấu :

+ Quan sat H 2, em hay neh teh, tac dung cua nhl hg dung cuunag trong gia wnh ?

+ Hay kektech moj sogdung cuunag thl zng wZU dung trong gia wnh em ?

- GV ghi teh cac dung cuunag leh bang theo tl ng nhom

c/ Dung cu dùng để bày

thức ăn và ăn uống :

+ Quan sat H 3, em hay kektech nhl hg dung cuuthl zng dung wekbay thl c ap va ap uogg trong gia wnh ?

d/ Dung cu cắt, thái thức

phẩm

+ Di u vaø H 4, em hay kektech va neh tac dung cua moj sogdung cuudung wek cao thai thl u phakn ?

+ Di u vaø H 5, em hay neh teh va tac dung cua moj sogdung cuukhac wZU dung khi nag ap ?

- **GV chốt ý :** Muog thl u

- HS nhao lai teh cac loai beg wun .

- Nof : nag thl c ap , luog rau ,

- Chao : chieh ca, xao rau ^ ,

- Nof czm : nag czm ,

- Agn : wun nl zc ^ ,

- HS nhao lai teh cac dung cuunag

- Chen , dya, bat, wua, muong , thog ^

- Dao, keo, baø ^ ,

- Rokthau , lou ly , chen ^

hiện công việc này áp dụng
phải có các dụng cụ
hợp

❖ **Hoạt động 2 : Tìm hiểu đặc điểm, cách sử dụng, bảo quản một số dụng cụ đun, nấu, ăn uống trong gia đình**

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm
- GV phân công nhiệm vụ thảo luận cho từng nhóm :
 - + Nhóm 1: Tên loại dụng cụ
 - + Nhóm 2: Tên các dụng cụ cùng loại
 - + Nhóm 3: Tác dụng các dụng cụ cùng loại
 - + Nhóm 4: Cách sử dụng, bảo quản
- GV nhận xét và bổ sung theo từng nội dung .
- GV sử dụng tranh minh họa
- **GV chốt ý** : Khi sử dụng dụng cụ đun nấu và uống cần chú ý sử dụng đúng cách , bảo đảm vệ sinh an toàn .

Hoạt động nhóm

- HS thực hiện trên phiếu học tập
- Các nhóm báo cáo kết quả, quan sát các hình SGK và thảo luận
- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận
- Cả lớp nhận xét và bổ sung

<p>❖ Hoạt động 3 : Đánh giá kết quả học tập</p> <p>- GV tokchl c tro~chzi ¾Ai nhanh hzn ¾ wekkiem tra ml c wojwatuwl zu của HS</p> <p>- GV neh wap an</p> <p>- GV nhajl xet, vanh gia kegqua hou tap của HS</p>	<p>Hoạt động cá nhân</p> <p>- HS leh bang thi wua va~ wogchieg kegqua</p> <p>- HS bao cao keg qua tl u vanh gia</p>
<p>❖ Hoạt động 4 : Củng cố</p> <p>+ Em hay neh cach sl dung loaubeg wun z gia wnh em ?</p> <p>+ Hay kekch va~neh tac dung của moj soglung cuu nag ap va~ap uogg trong gia wnh ?</p> <p>4. Tổng kết- dẫn dò :</p> <p>- Chuak bx: ¾Chuak bxnag ap . ¾</p> <p>- Nhajl xet tieghou .</p>	<p>Hoạt động cá nhân , lớp</p> <p>- HS neh .</p> <p>- HS nhajl xet , gop y.</p> <p>- Lang nghe</p>

Thứ tư, Ngày soạn: 20 tháng 9 năm 2011

Ngày dạy: 21 tháng 9 năm 2011

Tiết 1

KHOA HỌC

Bài 10(10) THỰC HÀNH NÓI KHÔNG VỚI CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN

I. Mục đích yêu cầu:

1. Nhận biết các hành vi nguy hiểm do các chất gây nghiện gây ra.
2. Biết các kỹ năng từ chối không sử dụng các chất gây nghiện.

3. Có lối sống lành mạnh, có ý thức tuyên truyền phòng chống các chất gây nghiện.

* * **GDKNS:** Kỹ năng phân tích và xử lý thông tin.

II. Đồ dùng:

- Dụng cụ cho trò chơi "Chiếc ghế nguy hiểm"
- Phiếu HT.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu tác hại của các chất gây nghiện mà em biết. GV nhận xét ghi điểm. <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: -Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hiện yêu cầu 1 bằng hình tổ chức trò chơi "Chiếc ghế nguy hiểm" cho cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV phổ biến cách chơi. Tổ chức cho HS chơi -GV nhận xét • Kết Luận: <i>Qua trò chơi cho thấy có những hành vi có thể gây nguy hại cho bản thân và cho mọi người cũng như các chất gây nghiện. Chúng ta không nên tò mò, thử mà phải thận trọng, tránh xa nguy hiểm.</i> <p>Hoạt động 3: Thực hiện yêu cầu 2 bằng hình thức đóng vai theo tình huống:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chia lớp thành 6 nhóm: Yêu cầu 2 nhóm thảo luận chung một tình huống. +GV phát phiếu có nội dung các tình huống cho các nhóm thảo luận +Gọi đại diện các nhóm lên đóng vai xử lý tình huống. +Nhận xét, tuyên dương các nhóm có cách xử lý đúng và hay. • Kết Luận: <i>Mục Bạn cần biết trang 23 sgk</i> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. • Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> -2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung. -HS theo dõi. -HS chơi cả lớp. Thảo luận về ý nghĩa của trò chơi. Nêu nhận xét. -HS liên hệ bản thân. -Các nhóm thảo luận theo nhóm. Đại diện nhóm đóng vai -Lớp nhận xét, bổ sung. HS nhắc lại mục Bạn cần biết trang 23 sgk. -HS nhắc lại mục Bạn cần biết trong sgk.

Tiết 2:

TOÁN

Bài 23(23):

LUYỆN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết tính diện tích của một hình quy về tính diện tích hình chữ nhật,hình vuông.
2. Biết giải các bài toán với các số đo độ dài,đo khối lượng.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: -Bảng nhóm.

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ : -Gọi 4 HS lên bảng làm 4 ý bài tập 3 tiết trước -GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học. Hoạt động 2. Hướng dẫn HS làm các bài luyện tập: Lần lượt tổ chức cho HS làm các bài tập trong sgk tr24: Bài 1: Hướng dẫn HS khai thác đề toán.Yêu cầu HS làm bài vào vở.1HS làm vào bảng nhóm.GV chấm vở,nhận xét,chữa bài trên bảng nhóm. Bài giải: <i>Đổi 1tấn300kg=1300kg;2tấn700kg=2700kg.</i> <i>Số giấy vụn cả hai trường thu gom được là:</i> $1300 + 2700 = 4000(kg)$<i>Đổi 4000 kg =4 tấn.</i> <i>4tấn gấp 2 tấn số lần là:</i> $4 : 2 = 2(lần).$<i>4 tấn giấy vụn thì sản xuất được số vở là:</i> $50000 \times 2 = 100000 (cuốn vở)$Đáp án : <i>100000 cuốn vở.</i> Bài 3 Vẽ hình trong sgk lên bảng.Hướng dẫn HS tính diện tích hình ABCD và hình CEMN từ đó tính diện tích của mảnh đất. Yêu cầu HS làm vở,1 HS làm trên bảng lớp.Nhận xét chữa bài: Bài giải: <i>Diện tích của hình chữ nhật ABCD là:</i> $14 \times 6 = 84(m^2)$<i>Diện tích của hình vuông CEMN là:</i> $7 \times 7 = 49 (m^2)$<i>Diện tích của mảnh đất là:</i></p>	<p>- 4HS lên bảng.làm bài.Lớp nhận xét bài trên bảng.</p> <p>-HS đọc đề bài1.Tóm tắt và làm bài vào vở.Một Hs làm trên bảng nhóm.Nhận xét chữa bài thống nhất kết quả đúng.</p> <p>-HS làm bài vào vở.NX bài trên bảng .Chữa bài thống nhất kết quả.</p>

$84 + 49 = 313(m^2)$ Đáp án: $313(m^2)$	
<p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dẫn HS về nhà làm bài 2,4 trong sgk vào vở. Nhận xét tiết học. 	

Tiết 3:

KỂ CHUYỆN

Bài 5(5):

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC.

I. Mục đích yêu cầu:

- HS kể được câu chuyện đã nghe, đã đọc về ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh. Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.
- Rèn kĩ năng nói cho HS.
- Giáo dục: Yêu hoà bình, chống chiến tranh.

- II. Đồ dùng:** -Bảng phụ ghi hướng dẫn kể chuyện, tiêu chí đánh giá.
 -Sưu tầm truyện ca ngợi hoà bình chống chiến tranh.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Bài cũ:</u> Gọi một số HS kể chuyện Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai. Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. <u>Bài mới:</u></p> <p>2.1. <u>Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết kể chuyện.</p> <p>2.2. <u>Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài:</u> -Gọi HS đọc đề bài trong sgk, GV ghi đề lên bảng, gạch chân dưới những từ ghi yêu cầu chính của đề: <i>Ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.</i></p> <p>2.3. <u>Hướng dẫn HS kể:</u> -Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk. Nhắc nhở HS tìm những câu chuyện ngoài sgk. _Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện đã chuẩn bị ở nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <u>GV hỗ trợ:</u> Giới thiệu một sách truyện cho HS sinh chọn. -Nhắc nhở HS nếu chuyện dài chỉ kể một đoạn thể hiện ca ngợi hoà bình chống chiến tranh, không cần kể hết toàn bộ câu chuyện,. <p>2.4. <u>Tổ chức cho HS kể và trao đổi nội dung ý nghĩa của câu</u></p>	<p>2 HS lên bảng kể. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc đề bài.</p> <p>-HS đọc gợi ý trong sgk. Giới thiệu truyện đã chuẩn bị.</p>

<p><u>chuyên.</u></p> <p>-Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.</p> <p>-Tổ chức cho HS thi kể ,đặt câu hỏi cho bạn trả lời về nội dung ý nghĩa câu chuyện vừa kể.Nhận xét bạn kể,bình chọn bạn kể hay và đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>Hỗ trợ:</u> Treo bảng phụ ghi cách kể chuyện và tiêu chí đánh giá lên bảng. <p>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u></p> <p>-Liên hệ,GD:Gìn giữ hoà bình,chống chiến tranh.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau:<i>Kể chuyện chứng kiến tham gia một việc thể hiện tình hữu nghị giữa nhân dân ta với các nước trên thế giới.</i></p>	<p>-Học sinh kể nối tiếp trong nhóm.Trao đổi về nội dung chuyện.</p> <p>Thi kể trước lớp,nhận xét bạn kể.Bình chọn bạn kể hay nhất.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p>
--	---

Tiết 4

TẬP ĐỌC

Bài 10(10):

Ê-MI-LI,CON...

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc đúng các tên nước ngoài trong bài; đọc diễn cảm được bài thơ
2. Hiểu ý nghĩa bài: Bài thơ ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mỹ tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược VN.
3. Cảm phục tinh thần dũng cảm vì hoà bình của Mo-ri-xon.

II. Đồ dùng -Tranh minh hoạ bài học

-Bảng phụ ghi khổ thơ luyện đọc.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Bài cũ:</u> Gọi HS đọc bài “<i>Một chuyên gia máy xúc</i>”Trả lời câu hỏi1,2,3 sgk tr46. NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2. <u>Bài mới:</u></p> <p>2.1. <u>Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2. <u>Luyện đọc:</u></p> <p>-Gọi HS khá đọc bài.NX.</p> <p>-Tổ chức cho HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>🚩 Lưu ý HS đọc đúng các tên riêng nước ngoài:Ê-mi-li,Pô-tô-</p>	<p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi.</p> <p>-Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện phát âm các tên riêng</p>

<p><i>mac, Giôn-xon, Oa-sinh-ton.</i></p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc xúc động, trầm lắng.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài:</p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk tr50.</p> <p>GV chốt ý: <i>Quyết định tự thiêu, chú Mo-ri-xon mong muốn ngọn lửa mình đốt lên sẽ thức tỉnh mọi người, làm mọi người nhận ra sự thật về chiến tranh xâm lược phi nghĩa, tàn bạo của chính quyền Giôn-xon ở VN, làm mọi người cùng nhau hợp sức ngăn chặn tội ác.</i></p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép khổ thơ 3 hướng dẫn đọc.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng trong nhóm, thi đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, liên hệ rút ý nghĩa bài thơ • Nhận xét tiết học. • Dặn HS luyện đọc thuộc ở nhà, trả lời câu hỏi trong sgk. 	<p>nước ngoài.</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thống nhất ý đúng.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm và đọc thuộc khổ thơ 3 trước lớp. Nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS nêu ý nghĩa bài thơ.</p>
--	---

Thứ năm, Ngày soạn: 21 tháng 9 năm 2011

Ngày dạy: 22 tháng 9 năm 2011

Tiết 2

TOÁN

Bài 24(24): ĐỀ CA MÉT VUÔNG - HÉC TÔ MÉT VUÔNG.

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết tên gọi, kí hiệu của 2 đơn vị đo diện tích: đề ca mét vuông (dam^2), héc tô mét vuông (hm^2); Biết mối quan hệ của 2 đơn vị đó với mét vuông.
2. Đọc, viết số đo diện tích theo 2 đơn vị mới học; Biết đổi số đo diện tích (Trường hợp đơn giản)
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ vẽ HV có cạnh 1dam và HV có cạnh 1hm.
- Bảng con, bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>I. Bài cũ: +Gọi HS lên bảng làm bài tập 2 tiết trước.</p> <p>-GV kiểm tra bài tập ở nhà của HS. NX, chữa bài trên bảng lớp.</p>	<p>- 1HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét bổ sung.</p>

<p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu hai đơn vị đo đề ca mét vuông, héc tô mét vuông:</p> <p>+GV cho HS nhắc lại những đơn vị đo diện tích đã học.</p> <p>+Lần lượt giới thiệu hai đơn vị đo diện tích: dam^2 và hm^2 theo các bước như trong sgk. (Treo bảng phụ vẽ các hình vuông như trong sgk)</p> <p>+Giới thiệu mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích đã học.</p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống trên bảng, cho HS nhắc lại. <p>Hoạt động 3. Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 26 SGK.</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS đọc nối tiếp các số đo diện tích theo đơn vị dam^2 và hm^2.</p> <p>Bài 2: GV lần lượt đọc cho HS làm bảng con, một HS viết trên bảng lớp, Nhận xét.</p> <p>Bài 3: Cho HS làm vào vở ý a. Một HS làm bảng nhóm nhận xét, chữa bài. Hướng dẫn ý b như sgk. Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi một HS làm trên bảng lớp. Nhận xét chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none">• Đáp án: <p>a) $2dam^2 = 200m^2$; $dam^2 15m^2 = 315m^2$; $00m^2 = 2dam^2$ $30hm^2 = 3000dam^2$ $12hm^2 5dam^2 = 1205dam^2$; $760dam^2 = 7dam^2 60m^2$</p> <p>b) $27m^2 = \frac{27}{100} dam^2$; $1dam^2 = \frac{1}{100} hm^2$; $8dam^2 = \frac{8}{100} hm^2$;</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài• Hướng dẫn HS về nhà bài 4 trong sgk.• Nhận xét tiết học.	<p>-HS theo dõi.</p> <p>+HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học.</p> <p>+HS nhắc lại kn về hai đơn vị đo mới học.</p> <p>+HS đọc 2 đơn vị mới học.</p> <p>-HS làm miệng.</p> <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS làm vào vở, chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS nhắc lại 2 đơn vị đo mới học.</p>
---	--

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 9(9):

LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết thống kê theo hàng và thống kê bằng cách lập bảng kết quả điểm học tập trong tháng của từng thành viên và của cả tổ.
2. Rèn kỹ năng lập bảng thống kê..
3. GD tính cẩn thận trình bày khoa học.

II. Đồ dùng Bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt. Bảng phụ.

III. Các hoạt động:

<p>1. Bài cũ: Gọi một số HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả cảnh.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm các bài tập tr 51 sgk.</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.</p> <p>-Chấm một số vở, nhận xét, nhận xét bài trên bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> Lưu ý HS không cần lập bảng chỉ cần trình bày theo hàng. Chẳng hạn: Điểm trong tháng 9 của em là: <p>-Số điểm dưới 5: 0</p> <p>-Số điểm từ 5 đến 6: 1</p> <p>-Số điểm từ 7 đến 8: 3</p> <p>-Số điểm 9 đến 10: 4</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho 3 tổ lập bảng thống kê vào bảng nhóm. Trình bày kết quả của tổ. Nhận xét, bổ sung, thống nhất mẫu đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ: Treo mẫu đúng: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Họ và tên</th> <th colspan="4">Số điểm</th> </tr> <tr> <th>0 - 4</th> <th>5 - 6</th> <th>7 - 8</th> <th>9 - 10</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>....</td> <td>Tổng cộng</td> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài. Dẫn HS làm lại bài 1,2 vào vở ở nhà. Nhận xét tiết học. 	STT	Họ và tên	Số điểm				0 - 4	5 - 6	7 - 8	9 - 10	1	2	Tổng cộng	<p>-Một số HS nhắc lại.</p> <p>-HS làm bài 1 vào vở .Một HS làm bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>HS thảo luận nhóm, làm bài vào bảng nhóm, Trình bày kết quả của nhóm. Nhận xét thảo luận thống nhất cách làm đúng.</p> <p>Nhắc lại tác dụng của lập bảng.</p>
STT			Họ và tên	Số điểm																															
	0 - 4	5 - 6		7 - 8	9 - 10																														
1																														
2																														
...																														
....	Tổng cộng																														

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 10(10):

TỪ ĐỒNG ÂM

I. Mục đích yêu cầu:

- HS Hiểu thế nào là từ đồng âm, Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm.
- Đặt câu với từ đồng âm. Bước đầu hiểu tác dụng của từ đồng âm.

3. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

- II. Đồ dùng:**
- Từ điển TV, bảng phụ
 - Bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Bài cũ: -Gọi một số HS đọc đoạn văn tả cảnh thanh bình</p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập nhận xét.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc, làm việc cá nhân vào vở BT, chọn đúng nghĩa của các từ điền vào câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải: +Câu (cá): bắt cá, tôm, ... bằng móc nhỏ +Câu(văn): đơn vị của lời nói diễn đạt một ý trọn vẹn <p>GV chốt lại: Hai từ <i>câu</i> ở hai câu văn trên phát âm hoàn toàn giống nhau song nghĩa rất khác nhau. Những từ như vậy gọi là từ đồng âm.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Rút ghi nhớ (sgk) Yêu cầu HS lấy thêm ví dụ. <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu của đề. Tổ chức cho HS trao đổi theo cặp. Gọi một số HS trả lời, GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: cho HS tra từ điển để giải nghĩa từ. <p>Bài 2: Chia 3 tổ mỗi tổ đặt câu với một từ. Yêu cầu HS đặt câu vào vở. Gọi một số HS đọc câu GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài 3: Cho HS đọc mẩu chuyện, suy nghĩ trả lời. Gọi một số HS trả lời, Lớp nhận xét bổ sung.</p>	<p>1 số HS đọc bài.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài tập nhận xét.</p> <p>-HS tra từ điển làm vào vở bài tập. Một số HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc ghi nhớ trong sgk.</p> <p>-HS trao đổi nhóm đôi. Đại diện nhóm trả lời. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS làm vào vở. Đọc câu, nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đọc suy nghĩ trả lời cá nhân. Nhận xét bổ sung thống nhất lời giải đúng.</p> <p>-HS thi giải đố nhanh.</p> <p>-HS đọc lại ghi nhớ trong sgk.</p>

<ul style="list-style-type: none"> • GV chốt ý đúng: Nam nhầm lẫn từ tiêu trong từ tiền tiêu (tiền để chỉ tiêu) với tiếng tiêu trong từ đồng âm: tiền tiêu (vị trí quan trọng, nơi có bố trí canh gác ở phía trước khu vực trú quân, hướng về phía địch.) <p>Bài 4: Tổ chức cho HS thi trả lời nhanh. GV nhận xét tuyên dương HS trả lời đúng, nhanh.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS học thuộc ghi nhớ trong sgk. • Nhận xét tiết học. 	
--	--

Thứ sáu, Ngày soạn: 22 tháng 9 Năm 2011

Ngày dạy: 23 tháng 9 năm 2011

Tiết 2:

TOÁN

Bài 25(25)

MI LI MÉT VUÔNG – BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH.

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của mi-li-mét vuông, biết quan hệ của mi li mét vuông và cm^2 .
2. Biết tên gọi, kí hiệu, mối quan hệ của các đơn vị trong bảng đơn vị đo diện tích.
3. Rèn kĩ năng đổi các đơn vị đo diện tích.
4. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng phụ, bảng con.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ:</p> <p>+HS1: Viết $16\text{dam}^2 91\text{m}^2 = \dots \text{dam}^2$</p> <p>+HS2: Viết $32\text{dam}^2 5\text{m}^2 = \dots \text{dam}^2$</p> <p>GV Kiểm tra bài làm ở nhà của HS. Nhận xét bài trên bảng, ghi điểm.</p>	<p>-2 HS lên bảng làm bài 4 tiết trước. Lớp nhận xét, chữa bài.</p>
<p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: + Giới thiệu đơn vị đo mm^2 qua hình vẽ trên bảng phụ. Giới thiệu cách đọc viết và mối quan hệ của mm^2 với cm^2 như sgk.</p> <p>+Hình thành bảng đơn vị đo diện tích bằng hoạt động cả lớp:</p>	

<p>-Gọi HS nêu những đơn vị đo DT đã học</p> <p>-Hướng dẫn HS nhắc lại các đơn vị đo DT theo thứ tự từ lớn đến bé và ngược lại.</p> <p>-Yêu cầu HS nhận xét mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích liền kề.</p> <p>+Yêu cầu HS đọc thuộc bảng đơn vị đo diện tích.</p> <p><u>Hoạt động3:</u></p> <p>Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 28 sgk:</p> <p><u>Bài 1:</u> a)Cho HS đọc nhẩm các số đo diện tích theo cặp.Gọi HS đọc nối tiếp.</p> <p>b)Giáo viên đọc cho HS viết vào bảng con,nhận xét bảng con.</p> <p><u>Bài 2:</u>Tổ chức cho HS làm ý a(cột thứ nhất) vào vở.Một HS làm bảng nhóm.nhận xét,chữa bài.</p> <p><u>Bài 3:</u> Tổ chức cho HS làm vào vở.gọi 1HS lên bảng làm bài.GV chấm vở ,nhận xét bài trên bảng.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm các ý còn lại của bài 2. • Nhận xét tiết học. 	<p>đã học</p> <p>-Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích.</p> <p>+Đọc lại bảng đơn vị đo diện tích.</p> <p>-HS đọc ,viết các số đo diện tích.</p> <p>-HS làm vở và bảng nhóm.Nhận xét chữa bài.</p> <p>-HS làm bài vào vở.Chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-Nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài.</p>
--	---

Tiết 3

TẬP LÀM VĂN

Bài 10(10)

TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH.

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết rút kinh nghiệm khi viết bài văn tả cảnh.
2. Nhận biết được lỗi trong bài và tự sửa được lỗi.
3. GD ý thức tự nhận lỗi và sửa lỗi.

II.Đồ dùng: -Vở bài tập TV.

-Bảng phụ,bảng nhóm.

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1.Bài cũ:</u> Gọi một số HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả cảnh.</p> <p>-GV nhận xét.</p>	<p>-Một số HS trả lời.Lớp nhận xét bổ sung.</p>

<p><u>2 Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: -Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Nhận xét và hướng dẫn HS chữa một số lỗi điển hình: + Ghi lại các đề trong sgk lên bảng, Yêu cầu HS đọc lại cả 3 đề. + Nêu nhận xét chung về kết quả làm bài của cả lớp. + Treo bảng phụ ghi một số lỗi điển hình, Gọi HS lên bảng chữa. Gv nhận xét, chữa. lại cho đúng bằng phấn màu.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Trả bài và hướng dẫn HS chữa bài, trong vở: + Yêu cầu HS đọc lại bài làm của mình và tự sửa lỗi. + Yêu cầu HS đổi vở cho bạn bên cạnh soát lại việc sửa lỗi.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Tổ chức viết lại đoạn văn trong bài: + GV đọc cho HS đọc một số đoạn văn, bài văn hay. + Tổ chức cho HS tìm ra cái hay của đoạn văn mẫu, bài văn mẫu. + Tổ chức cho HS chọn viết lại một đoạn trong bài. + Gọi một số HS đọc đoạn đã viết lại. + GV nhận xét, bổ sung.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài.• Dặn những HS viết chưa đạt về nhà viết lại.• Nhận xét tiết học.	<p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc lại đề bài. -Chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS sửa lỗi trong bài viết.</p> <p>-HS nhận xét đoạn văn mẫu, bài văn mẫu.</p> <p>-HS viết lại đoạn văn. -HS đọc lại đoạn văn mới viết.</p>
--	---

Tiết 4

ĐỊA LÝ

Bài 5(5):

VÙNG BIỂN NƯỚC TA

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Nêu được một số đặc điểm chính của và vai trò của vùng biển nước ta.
2. Chỉ được một số điểm du lịch, bãi biển đẹp của nước ta trên lược đồ.
 - **GDMT:** Ý thức được sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác tài nguyên biển hợp lý.
 - **GD ATGT:** Thực hiện đúng luật khi tham gia các phương tiện giao thông trên biển.

II. Đồ dùng :

- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam;
- Tranh ảnh về những nơi du lịch, bãi tắm biển.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: HS1: Nêu đặc điểm chính của sông ngòi nước ta? HS2: Nêu vai trò của sông ngòi đối với đời sống và hoạt động sản xuất của người dân? GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: - Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về vùng biển của nước ta bằng hoạt động thảo luận cả lớp với bản đồ nước ta trong khu vực Đông Nam Á: Gọi HS chỉ trên bản đồ vùng biển nước ta. GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>➤ Kết luận: <i>Vùng biển nước ta là một bộ phận của biển đông.</i></p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu đặc điểm của vùng biển nước ta bằng hoạt động cá nhân với phiếu học tập. Gọi một số HS trình bày kết quả trước lớp. GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>➤ Kết luận: <i>nước ở vùng biển nước ta không bao giờ đóng băng, Miền bắc và miền trung hay có bão. Chế độ thủy triều có sự khác nhau giữa các vùng.</i></p> <p>Hoạt động 4: Tìm hiểu về vai trò của vùng biển bằng thảo luận nhóm với tranh ảnh sưu tầm. Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Nhận xét</p> <p>➤ Kết Luận: <i>Biển điều hoà khí hậu, là nguồn tài nguyên và là đường giao thông quan trọng. Ven biển có nhiều nơi du lịch, nghỉ mát.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • G DATGT: + Kể tên những phương tiện giao thông đường thủy? + Thực hiện đúng luật khi tham gia các phương tiện giao thông trên biển • G DMT: Không xả rác bừa bãi ở các bờ biển. Cần biết khai thác hợp lý nguồn tài nguyên biển. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, • Dặn HS học thuộc KL trong sgk • Nhận xét tiết học. 	<p>- HS lên bảng trả lời. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>- HS chỉ trên bản đồ chỉ vùng biển nước ta</p> <p>- HS làm bài vào phiếu học tập.</p> <p>- HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>+ HS kể tên các phương tiện giao thông đường thủy</p> <p>- HS liên hệ phát biểu.</p> <p>- Nhắc lại KL trong sgk.</p>

Từ 26/09/2011 đến 30/9/2011

THỨ	MÔN	BÀI DẠY
HAI	CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC	Chào cờ tuần 6 Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai Luyện tập Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước Có chí thì nên (tiết 2)
BA	TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT	Luyện tập chung Nhớ-viết : Ê-mi-li, con... Dùng thuốc an toàn Mở rộng vốn từ : Hữu nghị - hợp tác Chuẩn bị nấu ăn
TƯ	KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC	Phòng bệnh sốt rét Luyện tập Được chứng kiến hoặc tham gia Tác phẩm của Si-le và tên phát xít
NĂM	THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT	Luyện tập chung Luyện tập làm đơn Dùng từ đồng âm để chơi chữ
SÁU	THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP	Luyện tập chung Luyện tập tả cảnh Đất và rừng Sinh hoạt lớp tuần 6

--	--	--

Tuần 6:

Thứ hai, Ngày soạn: 25 tháng 9 năm 2011

Ngày dạy: 26 tháng 9 năm 2011

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 11(11):

SỰ SỰ ĐỒ CỦA CHẾ ĐỘ A-PÁC-THAI

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy toàn bài, đọc đúng các từ phiên âm nước ngoài và các số liệu thống kê trong bài.
2. Hiểu nội dung : Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu.
3. Rèn kĩ năng đọc, nói trôi chảy, lưu loát.
4. Giáo dục: tinh thần đoàn kết bình đẳng giữa các dân tộc.

- II. Đồ dùng:** - Tranh minh họa bài học
- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	Hoạt động của học sinh
1. Bài cũ: Gọi HS đọc thuộc 2 khổ thơ cuối và trả lời câu hỏi bài <i>Ê-mi-li, con...</i> -GV nhận xét ghi điểm.	- 3 HS lên bảng. Lớp nhận xét bổ sung
2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh họa. 2.2. Luyện đọc: -Gọi HS khá đọc bài. NX. -Chia bài thành 3 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).	HS quan sát tranh, NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp đoạn.
✚ Lưu ý HS đọc đúng các từ phiên âm nước ngoài: (<i>A-pác-thai, Nen-xơ Man-đê-la...</i>), đọc đúng các số liệu trong bài. -GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc rõ ràng, rành	Luyện phát âm <i>tr/ch; s/x</i> Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe, cảm nhận.

<p>mạch, nhấn giọng ở những số liệu, thông tin về chính sách đối xử bất công với người da đen ở Nam phi...</p> <p>2.3. <u>Tìm hiểu bài:</u> Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3, 4 trong sgk.</p> <p>✚ Hỗ trợ HS câu hỏi 3, liên hệ giáo dục tinh thần đoàn kết không phân biệt dân tộc, màu da, tôn giáo, mọi người đều có quyền được đối xử bình đẳng.</p> <p>-GV chốt ý rút nội dung bài (yêu cầu 1, ý 2).</p> <p>2.4. <u>Luyện đọc diễn cảm:</u> -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo băng phụ chép đoạn 3, hướng dẫn đọc. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u> -Hệ thống bài, liên hệ giáo dục. -Nhận xét tiết học. -Dặn HS luyện đọc ở nhà, trả lời câu hỏi trong sgk. chuẩn bị bài <i>Tác phẩm của si-le và tên phát-xít.</i></p>	<p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. -HS thảo luận, phát biểu câu 3 theo ý hiểu của bản thân. -Nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS nhắc lại nội dung bài. liên hệ bản thân phát biểu.</p>
---	---

Tiết 3:

TOÁN

Bài 26(26):

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích.
2. Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích và giải các bài toán có liên quan.
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng: -Bảng con, bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Bài cũ:</u> -HS: Đọc thuộc bảng đơn vị đo diện tích. -HS2: $9\text{cm}^2 = \dots \text{mm}^2$; $135\text{dm}^2 = \dots \text{m}^2 \dots \text{dm}^2$ -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. <u>Bài mới:</u> 2.1. <u>Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p>	<p>1 HS lên bảng làm. -Một số HS đọc bảng đơn vị đo diện tích. -Lớp nhận xét, bổ sung.</p>

<p>2.2. tổ chức, hướng dẫn cho HS làm bài tập:</p> <p>Tổ chức cho học sinh lần lượt làm các bài tập tr28,29sgk.</p> <p>Bài 1: a) Hướng dẫn mẫu như sgk. Yêu cầu HS làm số $8m^227dm^2$ vào bảng con. Nhận xét, chữa bài.</p> $8m^227dm^2 = 8m^2 + \frac{27}{100} dm^2 = 8\frac{27}{100} m^2$ <p>b) Yêu cầu HS làm vở. Gọi 2 HS lên bảng làm, Nhận xét, chữa bài:</p> $4dm^265cm^2 = 4\frac{65}{100} dm^2 ; 95cm^2 = \frac{95}{100} dm^2$ <p>Bài 2: Tổ chức cho HS chọn ý đúng viết vào bảng con. Nhận xét, chốt ý đúng(B)</p> <p>Bài 3: Yêu cầu HS dùng bút chì điền vào sgk cột thứ nhất. Gọi HS lên bảng chữa bài.</p> <p>Bài 4: Hướng dẫn cho HS làm, yêu cầu HS làm bài vào vở, một HS làm bảng nhóm. Chấm vở, nhận xét chữa bài trên bảng nhóm. Giải:</p> <p style="text-align: center;">Diện tích một viên gạch là:</p> $40 \times 40 = 1600 (cm^2)$ <p style="text-align: center;">Diện tích của căn phòng là: 1</p> $600 \times 150 = 240\,000 (cm^2) = 24 (m^2)$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 24 m²</p> <p>2.4. Củng cố dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Hướng dẫn HS về nhà làm các phần còn lại của bài tập 1,3 trong sgk. • Nhận xét tiết học 	<p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập trong sgk</p> <p>-HS làm bảng con. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>-HS làm bảng con.</p> <p>HS điền vào sgk, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở, 1 HS làm bảng nhóm, chữa bài, thống nhất kết quả.</p> <p>HS nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích.</p>
--	--

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 6(6):

QUYẾT CHÍ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS :

1. Biết: với lòng yêu nước thương dân sâu sắc, ngày 15/6/1911 Nguyễn Tất Thành (Bác Hồ) ra đi tìm đường cứu nước.

2. Bước đầu biết vì sao Bác lại quyết định ra đi tìm đường cứu nước mới; không tán thành với con đường cứu nước của các nhà yêu nước trước đó.
3. Bồi dưỡng lòng kính yêu sâu sắc, đối với Bác.

II. **Đồ dùng:** Ảnh về bến cảng Nhà Rồng. Bản đồ hành chính VN.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1. Bài cũ:</u> +HS1: Giới thiệu sơ lược về cuộc đời, hoạt động của Phan Bội Châu? +HS2: Kể một số hoạt động chính của phong trào Đông Du? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2 Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu về gia đình, quê hương của Nguyễn Tất Thành, Vì Sao NTT ra nước ngoài tìm đường cứu nước Bằng hoạt động thảo luận nhóm với các thông tin trong sgk và tư liệu sưu tầm. -Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chốt ý: NTT sinh 19/5/1890 tại Nam Đàn Nghệ An, với lòng yêu nước thương dân, có ý chí đánh đuổi thực dân Pháp; không tán thành con đường cứu nước của các nhà yêu nước trước đó, NTT quyết chí ra nước ngoài tìm con đường cứu dân. <p><u>Hoạt động 3:</u> Tìm hiểu mục đích ra đi tìm đường cứu nước và những biểu hiện thể hiện quyết tâm nước ngoài của NTT bằng thảo luận nhóm. gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Ngày 5/6/1911 tại bến cảng Nhà Rồng Bác rời tổ quốc xin làm phụ bếp trên một chiếc tàu buôn của Pháp ra nước ngoài tìm con đường cứu nước cứu dân. • Hỗ trợ: Cho HS quan sát ảnh chụp Bến Nhà Rồng, ảnh chụp tàu Đô đốc La-tu-sơ Tô-rê-vin. <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài, liên hệ giáo dục. • Dẫn HS học theo câu hỏi trong sgk • Nhận xét tiết học. 	<p>-2HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>HS theo dõi. -HS thảo đọc sgk, thảo luận nhóm. đại diện nhóm báo cáo. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Nhận xét bổ sung..</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p>

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài3(t6)

CÓ CHÍ THÌ NÊN(Tiết 2)

I.Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:** Nêu được một số tấm gương tiêu biểu có ý chí vượt khó noi theo những gương có ý chí vượt khó.
2. **Kĩ năng:** Bước đầu xác định được những khó khăn trong cuộc sống của bản thân và lập kế hoạch vượt khó của bản thân.
3. **Giáo dục:** Có ý thức vượt khó,có tinh thần tương thân tương ái.

- II.**Đồ dùng** :1. Các truyện nói về tấm gương có ý chí vượt khó.
2. Phiếu học tập.

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>àì cũ: Kiểm tra bài cũ:</p> <p>HS nhắc lại ghi nhớ tiết trước.</p> <p>Kiểm tra sự chuẩn bị ở nhà của HS</p>	<p>IS nhắc lại ghi nhớ của bài .</p> <p>IS chuẩn bị</p>
<p>ài mới:</p> <p>oat động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>oat động 2: Thực hiện yêu cầu bài tập 3 trong sgk bằng hoạt động thảo luận nhóm.Đại diện từng nhóm trình bày kết quả .GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>Nêu ví dụ cho HS hiểu được các hoàn cảnh khó khăn:</p> <p>Khó khăn về bản thân:sức khỏe yếu,bị khuyết tật.</p> <p>Khó khăn về gia đình:nhà nghèo,thiếu sự chăm sóc của bố mẹ...</p> <p>Khó khăn khác:đường đi học xa,thiên tai,lũ lụt...</p> <p>Gợi ý cho HS phát hiện những bạn có khó khăn trong lớp,trong trường,và có kế hoạch để giúp bạn vượt qua khó khăn.</p> <p>oat động 3: Tổ chức cho HS phân tích những khó khăn của bản thân theo mẫu trong PHT.Gọi một số trình bày trước lớp,lớp nhận xét,thảo luận bổ sung,đưa ra cách giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn nhất</p> <p>Kết luận:trong cuộc sống mỗi người đều có thể gặp những khó khăn nhưng phải có ý chí vượt qua những khó khăn đó.Sự cảm thông,chia sẻ của bạn bè là cần thiết để giúp ta vượt qua khó khăn,vươn lên trong cuộc sống.</p> <p>oat động cuối:</p>	<p>IS theo dõi.</p> <p>IS nêu một số tấm gương vượt khó đã học về tấm.Thảo luận thống nhất ý kiến.</p> <p>ISphát hiện những bạn có hoàn cảnh khó khăn và lập kế hoạch giúp đỡ.</p> <p>S ghi lại những khó khăn của bản thân,và đưa ra biện pháp khắc phục.</p> <p>IS nêu một số trình bày trước lớp.Nhận xét và thảo luận đưa ra biện pháp giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn nhất.</p> <p>S nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p>

Củng cố, hệ thống bài. Dẫn HS thực hành theo các tấm gương vượt khó. Nhận xét tiết học.	
---	--

Thứ ba, Ngày soạn: 26 tháng 9 năm 2011

Ngày dạy: 27 tháng 9 năm 2011

Tiết 1: TOÁN

Bài 27(27): HÉC TA

I. Mục đích

- HS Biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đơn vị đo diện tích héc ta, quan hệ giữa héc ta và mét vuông.
- Rèn kĩ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích (trong mối quan hệ với héc ta)
- GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: -GV: Bảng nhóm.
-HS: bảng con.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: - Kiểm tra bài ở nhà của toàn lớp +Gọi 2 HS lên bảng làm 2 số còn lại của bài tập 1a tiết trước. -Nhận xét, ghi điểm</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học Hoạt động 2: Giới thiệu đơn vị héc ta (sgk). Cho HS đọc đơn vị héc ta. Viết kí hiệu của héc ta vào bảng con. Đọc mối quan hệ của héc ta (sgk) Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm các bài tập luyện tập: Bài 1 (tr 29 sgk): a) Tổ chức cho HS làm 2 dòng đầu vào vở. 1 HS làm trên bảng nhóm. Đáp án đúng: $4ha = 40000 m^2$; $20ha = 200000 m^2$; $\frac{1}{2}ha = 5000m^2$; $\frac{1}{100}ha = 10 m^2$ b) Tổ chức cho HS làm vào bảng con 2 số đầu. Gọi HS lên bảng</p>	<p>-2 HS lên bảng làm. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS đọc viết đơn vị đo héc ta.</p> <p>HS làm vở, bảng</p>

<p>làm.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>Đáp án đúng:</p> <p>$60000 m^2 = 6hm^2$; $800000 m^2 = 80hm^2$</p> <p>Bài 2(tr 30 sgk):GV gọi HS đọcthảm bài toán,dùng bút chì gạch dưới yêu cầu của bài.Suy nghĩ ghi nhanh kết quả ra bảng con.</p> <p>Nhận xét chữa bài.</p> <p>Đáp án đúng: $222km^2$(Gọi một số HS giải thích cách làm:$1ha=1hm^2$; $1hm^2 = \frac{1}{100} km^2$)</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Hướng dẫn HS về nhà làm các ý còn lại bài 1,bài 3,4 trong sgk • Nhận xét tiết học 	<p>nhóm,bảng con.</p> <p>HS tìm hiểu yêu cầu bài.Ghi kết quả vào bảng con,giải thích cách làm.</p> <p>HS nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích.</p>
--	---

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài1(1): (Nhớ-Viết)

Ê-MI-LI,CON...

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nhớ- viết đúng,trình bày đúng hai khổ thơ cuối bài *Ê-mi-li,con...*
2. Tìm được các tiếng chứa *ua,,ươ*;Nắm được cách ghi dấu thanh các tiếng có chứa *ua,,ươ*;Tìm được tiếng có chứa tiếng chứa *ua,ươ* thích hợp điền vào câu thành ngữ,tục ngữ.
3. Cảm phục hành động dũng cảm của chú Mo-ri,xon.

II.Đồ dùng: 1. Bảng phụ

- 2.Bảng con,vở BT TV.

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: HS viết bảng con các từ: <i>ngoại quốc,mãng nắng.</i>	-HS viết bảng con.
Hoạt động 2: Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.	-HS mở sgk tr55
Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác.Gọi HS đọc thuộc hai khổ thơ cuối. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +Em có suy nghĩ gì về hành động của chú Mo-ri-xon? Hướng dẫn HS viết đúng danh từ riêng,tên riêng nước ngoài(<i>Ê-mi-li;Oa-sinh-ton</i>);Từ dễ lẫn(<i>sấp;sáng loà;sự thật...</i>)	-HS theo dõi bài viết trong sgk +Một số HS đọc thuộc bài viết.. Thảo luận nội dung bài viết. -HS luyện viết từ tiếng khó

<p>-Tổ chức cho HS nhớ-viết bài vào vở,soát sửa lỗi. -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều. Hoạt động 4:Tổ chức choHS làm bài tập chính tả trang 55,56 sgk. Bài2 (tr 55sgk):Cho HS làm cá nhân vào vở BT,HS đổi vở chữa bài,GV gọi HS gạch tiếng có chứa ua,uơ trên bảng phụ;nhận xét cách ghi dấu thanh ở các tiếng đó. Đáp án đúng: + Các tiếng chứa ua:lua,thưa,mưa,giữa; +Các tiếng chứa uơ:nước,tươi, itưởng,ngược +Nhận xét: trong các tiếng chứa ua,uơ nếu không có âm cuối dấu thanh đặt ở chữ cái đầu của âm chính.nếu có âm cuối thì dấu thanh đặt ở chữ cái thứ hai của âm chính. Bài 3(tr 56 sgk):Cho HS thảo luận nhóm đôi,lần lượt ghi các đáp án vào bảng con.Nhận xét bảng con,chữa trên bảng lớp. Đáp án đúng:lần lượt các từ cần điền là: +ước,mười,nước,lửa -Gọi HS đọc lại các câu thành ngữ,tục ngữ đã điền. Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài.• Dẫn HS luyện viết chính tả ở nhà• Nhận xét tiết học.	<p>vào bảng con -HS nhớ- viết bài vào vở. Đổi vở soát sửa lỗi. -HS lần lượt làm các bài tập: -HS làm bài 1 vào Vở bài tập,đổi vở chữa bài . HS thảo luận nhóm,viết câu trả lời vào bảng con.Đọc lại bài đúng. HS nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh đã học.</p>
--	--

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài1(11):

DÙNG THUỐC AN TOÀN

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS nhận thức được sự cần thiết phải dùng thuốc an toàn.
2. Xác định được khi nào nên dùng thuốc.
3. Nêu những điểm cần thiết khi dùng thuốc và khi mua thuốc.

* **GDKNS:** Kỹ năng tự phản ánh kinh nghiệm bản thân về cách sử dụng một số loại thuốc yhoàng dụng.

II. Đồ dùng:

- Hình trang 24,25 sgk.
- Sưu tầm vở đựng một số loại thuốc,bản hướng dẫn sử dụng một số loại thuốc.

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p><u>1. Bài cũ:</u> +HS1: Nêu tác hại của thuốc lá, bia rượu? Thái độ của bản thân đối với các chất đó? +HS2: Nêu tác hại của ma túy và thái độ của bản thân với ma túy? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2 Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u> Khai thác vốn hiểu biết của HS về tên một số loại thuốc và trường hợp dùng các loại thuốc đó. Bằng trao đổi nhóm đôi. Gọi một số HS kể, GV nhận xét, bổ sung chốt ý giới thiệu bài. <u>Hoạt động 2:</u> Thực hiện yêu cầu bài học bằng hoạt động cá nhân theo yêu cầu bài tập trang 24 sgk. Gọi một số HS đọc kết quả. Lớp nhận xét, bổ sung. Chốt lời giải đúng: 1-d; 2-c; 3-a; 4-b + Gọi một số HS giới thiệu những vở dựng và bản hướng dẫn sử dụng đã sưu tầm. <ul style="list-style-type: none">• Kết luận: Chỉ dùng thuốc khi thật cần thiết; Dùng theo sự chỉ định của bác sĩ. Khi mua thuốc cần đọc kỹ thông tin ghi trên vở dựng và bản hướng dẫn kèm theo.<u>Hoạt động 3:</u> Cùng cố bài học bằng trò chơi Ai nhanh, ai đúng: GV đọc các câu hỏi trong trang 25 sgk, HS ghi nhanh lựa chọn của mình vào bảng con. +Yêu cầu HS trả lời nhanh một số câu hỏi thực hành trang 24. GV nhận xét, tuyên dương những HS trả lời nhanh và đúng.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài• Dẫn HS học theo mục Bạn cần biết trong sgk; về nhà nói lại với bố mẹ những gì đã học về sử dụng thuốc.• Nhận xét tiết học.	<p>- 2 HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS trao đổi cặp, phát biểu.</p> <p>-HS làm việc cá nhân; Thảo luận nhóm thống nhất kết quả.</p> <p>HS ghi lựa chọn trên bảng con. Thảo luận thống nhất kết quả.</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết trong sgk.</p>
--	---

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 11(11):

MỞ RỘNG VỐN TỪ: HOÀ BÌNH-HỮU NGHỊ

I> Mục đích yêu cầu:

1. HS hiểu nghĩa các từ có tiếng hữu, tiếng hợp; biết sắp xếp từ vào các nhóm thích hợp.
2. Đặt câu với 1 từ, 1 thành ngữ.

3. Giáo dục tính đoàn kết hợp tác nhóm trong học tập.

II> Đồ dùng -GV: Bảng phụ,

-HS: Từ điển TV, bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ:-Gọi HS nhắc lại ghi nhớ về từ đồng âm. -Gọi HS đọc câu đặt theo yêu cầu BT 2 tiết trước.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2:Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập trong sgk:</p> <p>Bài 1:Yêu cầu HS đọc yêu cầu,nội dung bài tập.Tổ chức cho HS thi tìm từ theo nhóm vào bảng nhóm.Nhận xét bài trên bảng nhóm,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ:Yêu cầu HS khá,giỏi giải nghĩa một số từ tìm được theo yêu cầu bài 1,2:Chẳng hạn: <ul style="list-style-type: none"> a)+hữu nghị:<i>tình cảm thân thiện giữa các nước.</i> +chiến hữu:<i>bạn chiến đấu.</i> +bằng hữu:<i>bạn bè thân thiết.</i> b)+hữu ích:<i>có ích,</i> +hữu hiệu:<i>có hiệu quả.</i> +hữu tình:<i>có tình cảm</i> <p>Bài 2:Tổ chức cho HS làm bảng nhóm.Nhận xét,bổ sung:</p> <p>a)<i>hợp tác,hợp lực,hợp nhất</i></p> <p>b)<i>hợp tình,hợp thời,phù hợp,hợp lệ,hợp pháp...</i></p> <p>Bài 3:Cho HS đặt một câu với một từ vào vở.một số HS viết câu của mình vào bảng nhóm.Nhận xét ,bổ sung.Khen ngợi HS đặt câu đúng và hay.</p> <p>VD:1.+<i>Bác ấy là chiến hữu của ba em.</i></p> <p>+<i>Phong cảnh nơi đây thật hữu tình.</i></p> <p>2.+<i>Công việc đó rất phù hợp với năng lực của bạn.</i></p> <p>+<i>Là phiếu này hợp lệ.</i></p> <p>Bài 4: Chia 3 tổ mỗi tổ đặt câu với một thành ngữ vào vở BT.Đại diện 3 tổ viết câu vào bảng nhóm.Nhận xét,tuyên dương HS đặt câu hay.</p> <p>VD:<i>Ngày thống nhất,Nam,Bắc sum họp,bốn biển một nhà.</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài 	<p>Một số HS nhắc lại ghi nhớ về từ đồng âm.Đặt câu theo yêu cầu bài tập 2 tiết trước.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS thi tìm từ vào bảng nhóm.</p> <p>-HS làm bảng nhóm.</p> <p>-HS đặt câu vào vở,4 HS viết vào bảng nhóm.Lớp nhận xét.</p> <p>-HS đặt câu vào vở,3 HS đặt câu vào bảng nhóm.</p> <p>Đọc lại và giải thích một</p>

<ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS học thuộc ghi nhớ, làm lại bài tập 3, làm BT 4 vào vở. • Nhận xét tiết học. 	số câu thành ngữ.
---	-------------------

Tiết : 6

CHUẨN BỊ NẤU ĂN

I. MỤC TIÊU :

- Nhận biết và hiểu công việc chuẩn bị nấu ăn.
- Biết cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn. Có thể sơ chế được một số thực phẩm đơn giản, thông thường phù hợp với gia đình.
- Biết liên hệ với việc chuẩn bị nấu ăn ở gia đình.

II. CHUẨN BỊ :

- Tranh, ảnh một số đồ vật và dụng cụ nấu ăn, bao gồm một số đồ rau xanh, củ, quả, thịt, trứng, cá.
- Một số đồ rau, quả, củ còn tươi.
- Dao thái, dao gọt.
- Phiếu đánh giá kết quả học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>$\frac{3}{4}$ Một số công việc nấu ăn và dọn dẹp trong gia đình.</p> <p>+ Hãy kể cách sử dụng dụng cụ bếp trong gia đình em?</p> <p>+ Nhận xét công việc của một số công việc nấu ăn và dọn dẹp trong gia đình.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Giới thiệu bài mới:</p> <p>- Cho cả lớp hát bài $\frac{3}{4}$ Bài hát về bếp.</p> <p>- GV kể về bếp:</p> <p>+ Bài hát về bếp trong bài</p>	<p>- HS hát</p> <p>- 2 HS kể</p> <p>- HS nhận xét, góp ý</p> <p>- Cả lớp hát tập thể</p> <p>- Đọc bài: Quét nhà, nấu ăn, lau nhà.</p>

hạt và giúp chúng ta
những công việc gì?
- GV liệt kê: Lạ con ngoan,
các em phải biết giúp chúng ta
meubang những công việc
vì sự cần thiết, những công việc
Chuẩn bị nấu ăn

4. Phát triển các hoạt động:

❖ **Hoạt động 1 : Xác định một số công việc chuẩn bị nấu ăn**

- H1 zng dẫn HS wou SGK/ 31; 32
+ Hãy kể tên những công việc thường thấy hàng khi chuẩn bị nấu ăn ?
- **GV chốt ý** : Tag ca những công việc nguy hiểm và sự dụng trong nấu ăn: rau, quả, thịt, trứng, và sự dụng chung là những dụng cụ. Trừ ra khi nấu ăn ta cần phải chọn và sử dụng

❖ **Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn**

- Tìm hiểu cách chọn thực phẩm

- Lắng nghe
- HS thảo luận.

Hoạt động nhóm , lớp

- HS wou SGK
- HS kể tên các công việc chuẩn bị nấu ăn
- HS khác bổ sung .

Hoạt động cá nhân , lớp

- HS trả lời

-Hl zng dãn HS wou muu 1, quan sat H 1

+ Em hay cho biegmuu wsch yeh cafi cua viej chon ll a thl u phakn cho bl 4 ap la-gr ?

- **GV chốt ý** : Wam bao wu ll zng, wu chagđinh dl zng, phu-hzp vzi wiefi kiejn kinh teggia wnh, hzp khak vxvzi moingl zi.

+ Cac em cho biegrau, thx,tom, ca, meum wa{ chon nhl thegnao ?

- **GV chốt ý** :

+ Tom , cua, ca , .. phai tl zi, con sogg .

+ Rau xanh phai tl zi, non, sauh, an toan, khohg bx giap nat hay heo ua .

+ Thx phai tl zi, khohg mui-oh, maø hofig tl zi, deo dsnh (z phafi nau) ;

- Tìm hiểu cách sơ chế thực phẩm

- Chia lzp thanh 4 nhom

- GV gizi thiej noj dung, yeh cafi cua phieg hou tap

Nhóm 1 : Za gia wnh em thl zng sz chegrau cai, su hao nhl thegnao trl zc khi luoj ?

Nhóm 2 : Za gia wnh em thl zng sz cheg thx lzu nhl

- HS khac boksung y kieg.

Hoạt động nhóm

- HS lang nghe

thế nào thì lúc nào ?

Nhóm 3 : Tại gia đình em
thì chúng ta cần phải chú ý thế
nào thì lúc nào ?

Nhóm 4 : Tại gia đình em - HS lắng nghe, quan sát một
thì chúng ta cần phải chú ý thế
nào thì lúc nào ?

- GV nhận xét và kết luận
các ý kiến thảo luận của
nhóm về cách thức chúng ta
phải chú ý lúc nào

❖ **Hoạt động 3 : Đánh
giá kết quả học tập**

- Tokhác và gia đình qua
học tập của HS qua phiếu
trao đổi

Em hãy đánh dấu (X) vào
các loại thực phẩm chọn
cho bố mẹ gia đình :

- Cá (còn sống,quấy, bơi
được)
- Cua (còn sống , bỏ lột
ngón)
- Cá (ướp trong đá lạnh)
- Cua đã rụng càng, rụng
chân .
- Rau tươi sạch, an toàn .
- Rau tươi, nhiều cây bị
giập, lá bị sâu
- Thịt lợn tươi, có màu
hồng (phần nạc) không
có mùi ôi .

Hoạt động cá nhân , lớp

- HS làm bài.

<p>- GV nhắc nhở an toàn về HS tự vệ vạn gia kế qua</p> <p>- GV nhận xét vạn gia kế qua qua học tập qua phiếu kiểm tra của cả lớp.</p> <p>❖ Hoạt động 4: Cùng cố</p> <p>- GV hình thành ghi nhớ</p> <p>4. Tổng kết- dặn dò:</p> <p>- Chuẩn bị: 3/4 ngày chuẩn bị. 3/4</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS trao đổi bài nhau và tự vệ vạn gia kế qua.</p> <p>- Luôn nghe GV nhận xét và kiểm tra.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp</p> <p>- HS nhớ lại.</p> <p>- Luôn nghe</p>
---	---

Thứ tư, Ngày soạn: 27 tháng 9 năm 2011

Ngày dạy: 28 tháng 9 năm 2011

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 12(12):

PHÒNG BỆNH SỐT RÉT

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết nguyên nhân gây bệnh sốt rét.
2. Biết cách phòng tránh bệnh sốt rét.

* **GDKNS:** Kỹ năng tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm tiêu diệt các tác nhân gây bệnh và phòng tránh bệnh sốt rét.

* **GDMT:** Xử lý rác thải, dọn vệ sinh môi trường.

II. Đồ dùng:

- Hình trang 26, 27 SGK

- Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ:</p> <p>- HS 1: Nêu những điểm cần chú ý khi phải dùng thuốc?</p> <p>- HS 2: Nêu tác hại của việc dùng thuốc không đúng?</p> <p>GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p>	<p>- 2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p>

<p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Cho HS thảo luận cả lớp câu hỏi trang 26 sgk. Gọi một số học sinh phát biểu. GV liên hệ giới thiệu, nêu yêu cầu bài học.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hiện yêu cầu 1 bằng hoạt động nhóm theo câu hỏi: <i>Nêu những nguyên nhân gây bệnh sốt rét mà em biết?</i> +Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét bổ sung. GV nhận xét chốt ý:</p> <ul style="list-style-type: none">• Kết Luận: Một số nguyên nhân chính gây bệnh sốt rét: Môi trường ẩm thấp tạo điều kiện cho muỗi có chỗ sinh sản; Nằm ngủ không mắc màn, xử lý rác thải không đúng quy định... <p>Hoạt động 3: Thực hiện yêu cầu 2 bằng hoạt động thảo luận nhóm ghi kết quả thảo luận vào phiếu học tập. Gọi đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none">• Kết Luận: Mục Bạn cần biết sgk.• LGGDMT: Em cần làm gì để giữ vệ sinh môi trường sạch sẽ không cho muỗi có nơi ẩn nấp, sinh sản? <p>Gọi HS trả lời, Gv chốt ý: +Phát quang bụi rậm, tổng vệ sinh(h4)sgk. +Chôn kín rác thải, dọn sạch những nơi có nước đọng, ao tù, lấp vũng nước, thả cá để chúng ăn bọ gậy...</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài.• Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk.• Nhận xét tiết học.	<p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>HS thảo luận nhóm, Trình bày kết quả trước lớp, Nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận nhóm. Trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>HS nhắc lại mục Bạn cần biết trong sgk.</p>
---	--

Tiết 2:

TOÁN

Bài 28(28):

LUYỆN TẬP.

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học.
2. Chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, giải các bài toán có liên quan đến diện tích.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ
- Bảng nhóm

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi 1 HS lên bảng làm bài 4 tiết trước. -Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS -GV nhận xét bài trên bảng lớp,ghi điểm. <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2. Hướng dẫn Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> -Lần lượt tổ chức cho HS làm các bài tập trong sgk tr30: <p>Bài 1: Cho HS làm một số của ý a,một số của ý b vào bảng con,nhận xét chữa bài.Các số còn lại cho HS làm vào vở.Gọi HS chữa bài trên bảng.</p> <p>Đáp án:</p> <p>a) $5ha = 50000m^2$; $2km^2 = 2000000m^2$</p> <p>b) $400dm^2 = 4m^2$; $15dm^2 = 15m^2$; $70000cm^2 = 7m^2$</p> <p>Bài 2: Cho HS dùng bút chì điền dấu vào sgk.Gọi một HS lên bảng chữa bài trên bảng lớp:</p> <p>Đáp án: $2m^2 9dm^2 > 29dm^2$; $790ha = 79km^2$;</p> $8dm^2 5cm^2 < 810cm^2$; $4cm^2 5mm^2 = 4\frac{5}{100}cm^2$ <p>Bài 3: Hướng dẫn khai thác đề toán.Tổ chức cho HS làm vào vở.1 HS làm bảng nhóm.Chấm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Bài giải: Diện tích căn phòng là:</p> $6 \times 4 = 24(m^2).$ <p>Số tiền mua gỗ để lát sàn cả căn phòng đó là:</p> $280000 \times 24 = 6720000(\text{đồng})$ <p style="text-align: right;">Đáp án: 6720000 đồng</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm ý c bài tập 1,bài tập 4 sgk tr30 . • Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> -1HS lên bảng.làm bài. -Lớp nhận xét bổ sung. <p>HS làm ý a,yb vào bảng con và vở,chữa bài,thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS dùng bút chì điền vào sgk.Chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>HS đọc đề bài.Khai thác đề toán.</p> <p>-HS làm bài vào vở.</p> <p>NX bài trên bảng nhóm.</p> <p>Chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>Nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích.</p>

Tiết 3:

KỂ CHUYỆN

Bài 6(6): KỂ CHUYỆN ĐÃ CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. Mục đích yêu cầu:

1. Bước đầu kể được một câu chuyện (đọc chứng kiến hoặc tham gia) về tình hữu nghị giữa nhân dân ta với các nước hoặc nói về một nước được biết qua truyền hình, phim ảnh.
2. Rèn kĩ năng nói cho HS.
3. Giáo dục: Hiểu truyền thống yêu chuộng hoà bình, hợp tác, hữu nghị của nhân dân ta.

II. Đồ dùng: - Bảng phụ ghi tiêu chí đánh giá.

- Tranh ảnh nói về tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước khác.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: - Gọi HS kể câu chuyện theo yêu cầu tiết trước. + GV nhận xét, ghi điểm. - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. Hướng dẫn HS Tìm hiểu yêu cầu của đề bài: Gọi HS đọc đề bài trong sgk tr57. GV gạch chân dưới các từ: đã chứng kiến, đã làm, tình hữu nghị. Hướng dẫn HS tìm truyện, kể chuyện theo các gợi ý tr56,57 sgk. + Gọi một số HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể + Yêu cầu HS lập dàn ý cho câu chuyện định kể. GV kiểm tra, khen những HS có dàn ý tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV hỗ trợ : gợi ý HS có thể kể những chuyện đã thấy trên truyền hình, phim ảnh, có nội dung như yêu cầu của đề bài. <p>2.3. Tổ chức cho HS kể và trao đổi nội dung ý nghĩa của câu chuyện. + Gọi một HS giỏi kể trước lớp. GV nhận xét đánh giá. - Tổ chức cho HS tập kể, trao đổi trong nhóm. - Tổ chức cho HS thi kể trước lớp. Đặt câu hỏi trao đổi về nội dung câu chuyện bạn kể. Nhận xét bạn kể.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV hỗ trợ: Treo tiêu chí đánh giá lên bảng, hướng dẫn HS cách đánh giá bạn kể. <p>- GV Nhận xét ghi điểm cho từng cá nhân.</p> <p>3. Củng cố-Dặn dò:</p>	<p>- HS lên bảng kể lại chuyện. Lớp nhận xét bổ sung. - HS chuẩn bị. . - HS theo dõi. - HS đọc đề bài trong sgk. . - HS đọc các gợi ý trong sgk. giới thiệu truyện đã chuẩn bị. . - HS tập kể trao đổi trong nhóm. HS kể trước lớp. - Đặt câu hỏi trao đổi về nội dung ý nghĩa câu chuyện. - Nhận xét bạn kể theo tiêu chí đánh giá chung. - Bình chọn bạn kể hay .</p>

<p>-Củng cố,liên hệ giáo dục. -Nhận xét tiết học -Dặn HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau:<i>Cây cỏ nước Nam.</i></p>	<p>-Nêu cảm nghĩ của mình về truyền thống hữu nghị của nhân dân ta.</p>
--	---

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 12(12): TÁC PHẨM CỦA SI-LE VÀ TÊN PHÁT-XÍT.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy toàn bài,đọc đúng các tên riêng nước ngoài trong bài.
2. Hiểu ý nghĩa bài:Ca ngợi cụ già người Pháp đã dạy cho tên sĩ quan Phát-xít Đức hống hách một bài học sâu sắc.
3. Giáo dục:yêu hoà bình,ghét chiến tranh.

- II. Đồ dùng** -Tranh minh hoạ bài học
-Bảng phụ ghi đoạn văn cuối.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Bài cũ</u>: Gọi HS đọc bài “<i>Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai</i>”Trả lời câu hỏi 1,2 3 sgk tr55. NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>:</p> <p>2.1. <u>Giới thiệu bài</u>: Giới thiệu bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2. <u>Luyện đọc</u>: -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Chia bài thành 3 đoạn,gọi HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). 🚩 Lưu ý HS đọc đúng một số tên riêng nước ngoài:<i>Si-le, Vin-hem Ten, Mét-xi-na, I-ta-li-a, Óc-lê-ăng.</i> -GV đọc mẫu toàn bài giọng kể tự nhiên,thể hiện đúng tính cách của từng nhân vật.</p> <p>2.3. <u>Tìm hiểu bài</u>: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk tr59.</p>	<p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp 3 đoạn . -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ</p>

<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ câu 4: Cụ già người Pháp biết rất nhiều tác phẩm của Si-le, nên mượn ngay tên của vở kịch Những tên cướp của nhà văn để ám chỉ bọn phát xít xâm lược. Cách nói của cụ tế nhị mà sâu cay làm cho tên sĩ quan phát xít bẽ mặt, tức tối mà không làm gì được. <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn Nhận thấy vẻ ngạc nhiên....đến hết hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn văn trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u> Liên hệ GD: Qua câu chuyện muốn nói lên điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS luyện đọc ở nhà, trả lời câu hỏi trong sgk. 	<p>sung, thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu theo ý hiểu của bản thân</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS liên hệ phát biểu, nêu ý nghĩa câu chuyện.</p>
---	---

Thứ năm, Ngày soạn: 28 tháng 9 năm 2011

Ngày dạy: 29 tháng 9 năm 2011

Tiết 2:

TOÁN

Bài 29(29):

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết tính diện tích các hình đã học
2. Giải các bài toán liên quan đến diện tích.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1. Bài cũ :</u></p> <p>+1HS lên bảng bài tập 3 tiết trước.</p> <p>+Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p>	<p>- 1HS lên bảng. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p>

<p>Hoạt động 2. Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 31 sgk:</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài. Khai thác nội dung yêu cầu của đề. Cho HS làm bài vào vở. một số HS làm bảng nhóm. Nhận xét chữa bài.</p> <p>Bài giải:</p> <p><i>Diện tích nền căn phòng là: $9 \times 6 = 54 (m^2)$</i></p> <p><i>Đổi $54 m^2 = 540000 (cm^2)$</i></p> <p><i>Diện tích một viên gạch là: $30 \times 30 = 900 (cm^2)$</i></p> <p><i>Số viên gạch dùng để lát kín nền căn phòng đó là:</i></p> <p><i>$540000 : 90 = 600 (viên)$</i></p> <p style="text-align: right;">Đáp án: 600 viên.</p> <p>Bài 2 Hướng dẫn HS khai thác đề toán. Tổ chức cho HS làm vở. Một HS làm bảng lớp. GV chấm vở, nhận xét, chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>Bài giải:</p> <p>a) <i>Chiều rộng của thửa ruộng là:</i></p> <p><i>$80 : 2 = 40 (m)$</i></p> <p><i>Diện tích của thửa ruộng là:</i></p> <p><i>$80 \times 40 = 3200 (m^2)$</i></p> <p>b) <i>$3200 m^2$ gấp $100 m^2$ số lần là:</i></p> <p><i>$3200 : 100 = 32 (lần)$</i></p> <p><i>Số thóc thu được trên thửa ruộng đó là:</i></p> <p><i>$50 \times 32 = 1600 (kg)$</i></p> <p><i>$1600 kg = 16 tạ$</i></p> <p style="text-align: right;">Đáp án: a) $3200 m^2$; b) 16 tạ.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none">• Hướng dẫn HS về nhà làm bài 3,4 trong sgk.• Nhận xét tiết học.	<p>-HS lần lượt làm các bài tập trong sgk.</p> <p>-HS làm bài vào vở. Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>HS làm bài vào vở. Nhận xét chữa bài trên bảng lớp.</p>
--	--

Tiết 3

TẬP LÀM VĂN

Bài 11(11)

LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Biết viết một lá đơn đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trình bày lý do, nguyện vọng rõ ràng
2. Rèn kỹ năng trình bày đơn từ.
3. GD: Lên án tội ác chiến tranh, cảm thông, chia sẻ với những nạn nhân chiến tranh.

II. **Đồ dùng:** +Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt. Tranh ảnh về thảm họa chất độc da cam.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1. Bài cũ :</u> Gọi HS đọc đoạn văn đã viết lại của tiết tập làm văn tiết trước. -GV nhận xét, bổ sung.</p> <p><u>2 Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học. <u>Hoạt động 2:</u> Hướng dẫn HS làm Bài tập trang 59, 60 sgk. <u>Bài 1:</u> HS đọc thầm bài Thần chết mang bảy sắc cầu vồng, trả lời các câu hỏi trong sgk. Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: Cho HS quan sát một số hình ảnh về thảm họa chất độc da cam, liên hệ giáo dục HS lên án tội ác chiến tranh, cảm thông, chia sẻ với những nạn nhân chất độc da cam. <p><u>Bài 2:</u> Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu bài tập 2. Tổ chức cho HS viết vào vở, 1 HS khá viết vào bảng phụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lưu ý HS những điểm cần chú ý về thể thức viết đơn. -Gọi HS nối tiếp đọc đơn, lớp nhận xét bổ sung. Nhận xét chữa bài trên bảng phụ. <p>✚ Lưu ý HS trình bày đúng quy định. Chú ý viết đúng chính tả phân quốc hiệu, tiêu ngữ; Tên đơn viết bằng chữ in hoa. Chẳng hạn:</p> <p style="text-align: center;">CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc. <i>Ea Siên, ngày 28 tháng 9 năm 2009.</i></p> <p style="text-align: center;">ĐƠN XIN GIA NHẬP ĐỘI TÌNH NGUYỆN GIÚP ĐỠ NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC MÀU DA CAM.</p> <p>.....</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS làm lại BT 2 vào vở. vào vở. • Nhận xét tiết học. 	<p>Một số HS đọc lại đoạn văn đã viết lại tiết trước.</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS đọc thầm thông tin trong sgk, thảo luận trả lời câu hỏi. Thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS đọc yêu cầu của bài. -HS viết đơn vào vở bài tập. Một HS viết bài trên bảng nhóm. -Nhận xét chữa bài.</p> <p>HS nhắc lại cách trình bày một lá đơn.</p>

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 12(12):

DÙNG TỪ ĐỒNG ÂM ĐỂ CHƠI CHỮ.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Bước đầu HS biết được hiện tượng dùng từ đồng âm để chơi chữ.
2. Nhận biết được hiện tượng dùng từ đồng âm để chơi chữ; Đặt câu với một cặp từ đồng âm
3. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng:
 -Bảng phụ
 -Bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: HS1: đặt câu với câu thành ngữ b(BT4) tiết trước. -HS2: Đặt câu với thành ngữ c BT 4 tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn, tổ chức HS làm các bài tập phần nhận xét: -Yêu cầu HS đọc câu văn, suy nghĩ trả lời 2 câu hỏi trong sgk. Gọi một số HS trả lời. GV nhận xét, treo bảng phụ ghi lời giải đúng: +Câu văn Hổ mang bò lên núi có thể hiểu theo 2 cách: Cách 1: (rắn) hổ mang (đang) bò lên núi. Cách 2: (con) hổ (đang) mang con bò lên núi. +Có thể hiểu như vậy là do câu có sử dụng các từ đồng âm: Các tiếng hổ, mang, trong từ hổ mang (tên một loài rắn) đồng âm với từ hổ (con hổ); mang (động từ). Từ bò (trườn) đồng âm với từ bò (con bò.)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chốt ý rút ghi nhớ trong sgk. Khuyến khích HS tìm thêm ví dụ. <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm các bài tập luyện tập:</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu BT1. Tổ chức cho HS làm cá nhân vào vở BT, 1 HS làm trên bảng phụ: Dùng bút chì gạch chân dưới từ đồng âm trong đoạn văn. Gọi một số HS giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng: a) (ruồi) đậu- (xôi) đậu; (kiến) bò- (thịt) bò b) chín (tinh thông)- chín (số chín); c) bác (đại từ)- bác (động từ); d) đá (chất rắn)- đá (động từ) <p>Bài 2: Yêu cầu HS đặt câu vào vở, 3 HS đặt câu trên bảng nhóm, GV chấm vở, nhận xét bài trên bảng nhóm.</p>	<p>- 2HS lên bảng -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài, suy nghĩ trả lời câu hỏi. Thống nhất ý kiến.</p> <p>HS đọc ghi nhớ sgk, lấy ví dụ.</p> <p>-HS đặt câu vào vở. Đọc câu, nhận xét bài trên bảng nhóm.</p>

<ul style="list-style-type: none">• VD: +Em bé tập bò/Con bò lại đi. <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài• Dẫn HS VN làm lại bài tập 1 vào vở. Học thuộc <i>ghi nhớ</i>.• Nhận xét tiết học.	HS nhắc lại <i>ghi nhớ</i> sgk.
---	--

Thứ sáu, Ngày soạn: 28 tháng 9 Năm 2011

Ngày dạy: 30 tháng 9 năm 2011

Tiết 2:

TOÁN

Bài 30(30)

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết cách so sánh các phân số, tính giá trị biểu thức với phân số.
2. giải toán dạng Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ của 2 số.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng nhóm, bảng con.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

<p><u>1. Bài cũ :</u> +HS1: Làm bài 3 tiết trước. +HS2: làm bài 4 tiết trước.</p> <p>GV Kiểm tra bài làm ở nhà của HS.Nhận xét bài trên bảng,ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học. <u>Hoạt động2:</u>Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 31,32sgk: Bài 1: a)Tổ chức cho HS sắp xếp các phân số vào bảng con.Nhận xét ,gọi một số HS nhắc lại cách so sánh phân số cùng mẫu số. <u>Lời giải</u> : $\frac{18}{35}, \frac{28}{35}, \frac{31}{35}, \frac{32}{35}$ b)Cho HS làm vào vở.Gọi 1 HS lên bảng làm.Gv nhận xét,chữa bài.Gọi HS nhắc lại cách so sánh phân số khác mẫu. <u>Lời giải:</u> $\frac{1}{12}; \frac{2}{3}; \frac{3}{4}; \frac{5}{6}$</p> <p>Bài 2:Tổ chức cho HS làm ý a,ý d vào vở 2HS làm bảng lớp.Nhận xét,chữa bài. <u>Đáp án đúng:</u> a) $\frac{3}{4} + \frac{2}{3} + \frac{5}{12} = \frac{9+8+5}{12} = \frac{22}{12} = \frac{11}{6}$; d) $\frac{15}{16} : \frac{3}{8} \times \frac{3}{4} = \frac{15 \times 8 \times 3}{16 \times 3 \times 4} = \frac{15}{8}$</p> <p>Bài 4: Hướng dẫn HS khai thác đề ,tổ chức cho HS làm bài vào vở.1HS làm bài vào bảng nhóm.Chấm vở,chữa bài. <u>Giải:</u> Hiệu số phân bằng nhau là: $4 - 1 = 3$ (phần) Tuổi của con là: $30 : 3 = 10$ (tuổi) Tuổi của bố là: $10 \times 4 = 40$ (tuổi). <u>Đáp án:</u> 10 tuổi và 40 tuổi.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS về nhà làm các ý còn lại của bài 2.,bài 3. • Nhận xét tiết học. 	<p>-2 HS lên bảng làm bài 3, 4 tiết trước.Lớp nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS làm bảng con,vở.Chữa bài.</p> <p>-HS làm vở.Nhận xét chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm bài vào vở.Chữa bài trên bảng nhóm.</p>
--	--

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 12(12)

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH.

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Nhận biết cách quan sát khi tả cảnh.
2. Lập được dàn ý bài văn tả cảnh sông nước.
3. GD yêu cảnh vật thiên nhiên.

II. **Đồ dùng:** -Tranh ảnh minh hoạ cảnh sông nước.

-Bảng phụ, bảng nhóm, vở bài tập.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: Kiểm tra phần quan sát cảnh sông nước ở nhà của HS. -GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm các bài tập trong sgk trang 62.</p> <p>Bài 1: Chia lớp thành 6 nhóm. 3 nhóm đọc và trả lời câu hỏi đoạn văn a; 3 nhóm đọc và trả lời câu hỏi ý b. Gọi đại diện nhóm trả lời; các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Chốt ý (ghi bảng):</p> <p>a) +Đoạn văn tả sự thay đổi màu sắc của mặt biển theo sắc của mây trời. +Tác giả đã quan sát bầu trời và mặt biển vào những thời điểm khác nhau. +Tác giả liên tưởng biển như con người, cũng biết buồn vui, lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi hả hê, lúc dăm chiêu gắt gỏng.</p> <p>b) Con kênh được quan sát vào mọi thời điểm trong ngày. +Tác giả quan sát bằng thị giác, xúc giác. +Tác dụng của những liên tưởng trong bài: giúp người đọc hình dung được cái nắng nóng dữ dội, làm cho cảnh vật hiện ra sinh động hơn, gây ấn tượng hơn với người đọc.</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS dựa vào kết quả quan sát được viết dàn bài vào vở, một HS viết dàn ý vào bảng nhóm. GV chấm vở, nhận xét bổ sung bài bài trên bảng nhóm. Tuyên dương những HS có dàn ý đúng và đầy đủ.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS về nhà viết lại dàn ý vào vở. 	<p>-HS trình bày kết quả chuẩn bị ở nhà.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc thầm các đoạn văn. Thảo luận trả lời câu hỏi, Nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS viết dàn ý vào vở. -HS đọc dàn ý, chữa, bổ sung dàn ý trên bảng nhóm.</p>

<ul style="list-style-type: none"> Nhận xét tiết học. 	HS nhắc lại dàn ý chung câu bài văn tả cảnh.
--	--

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 6(6):

ĐẤT VÀ RỪNG

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

- Biết các loại đất,rừng chính của nước ta ;Nêu được một số đặc điểm của đất phù sa,đất phe-ra-lít;rừng rậm nhiệt đới,rừng ngập mặn
- Biết vai trò của đất ,rừng đối với đời sống con người.

GDMT: Ý thức được sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác đất,rừng một cách hợp lý.

- II. Đồ dùng :**
- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam;
 - Tranh ảnh ,tư liệu về nạn phá rừng;Trồng rừng...

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ : HS1:Nêu đặc điểm chính của vùng biển nước ta? HS2:Nêu vai trò của biển đối với đời sống của người dân? GV nhận xét.ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:- Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về các loại đất chính ,đặc điểm của các loại đất ở nước ta bằng thảo luận nhóm với sgk và BĐĐLVN.Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.Nhận xét bổ sung.GV chỉ trên BĐ vùng bố của 2 loại đất chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Kết luận: Nước ta có 2 loại đất chính là đất phe-ra-tit ở đồi núi và đất phù sa ở đồng bằng. 🚩 LGGD MT:+ Ở địa phương em sử dụng đất như thế nào?Nêu những biện pháp bảo vệ và sử dụng đất? ➤ KL:Đất là nguồn tài nguyên quý giá nhưng chỉ có hạn.Vì vậy việc sử dụng đất cần đi đôi với bảo vệ và cải tạo. <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về rừng ở nước ta bằng thảo luận nhóm với các hình trong sgk và lược đồ.Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận .GV nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Kết luận: Nước ta có 2 loại rừng chính là rừng rậm nhiệt đới ở vùng đồi núi và rừng ngập mặn ở ven biển. 	<p>-2HS lên bảng trả lời.Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc sgk.thảo luận, trả lời.</p> <p>-Liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận.</p>

<p><u>Hoạt động 4:</u> Tìm hiểu về vai trò của rừng đối với đời sống con người bằng thảo luận cả lớp. GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>✚ GDMT: + Để bảo vệ rừng nhà nước và nhân dân cần làm gì? Ở địa phương em đã làm gì để bảo vệ rừng?</p> <p>KL: Rừng có vai trò rất quan trọng nhưng hiện nay rừng đang bị tàn phá. Tình trạng mất rừng đang là mối đe dọa lớn tới môi trường sống của con người. Vì vậy việc trồng rừng và bảo vệ rừng là nhiệm vụ cấp bách của tất cả mọi người. (kết hợp những hình ảnh minh họa)</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài,• Dẫn HS thực hành BV đất trồng, BV rừng.• Nhận xét tiết học.	<p>-HS thảo luận trả lời, liên hệ phát biểu.</p> <p>-Nhắc lại KL trong sgk.</p>
---	---

THỨ	MÔN	BÀI DẠY
HAI	CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC	Chào cờ tuần 7 Những người bạn tốt Luyện tập chung Đảng cộng sản Việt Nam ra đời Nhớ ơn tổ tiên (tiết 1)
BA	TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT	Khái niệm số thập phân Nghe-viết: Dòng kinh quê hương Phòng bệnh sốt xuất huyết Từ nhiều nghĩa Nấu cơm
TƯ	KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC	Phòng bệnh viêm não Khái niệm số thập phân Cây cỏ nước Nam Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà
NĂM	THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT	Hàng của số thập phân: Đọc, viết số thập phân Luyện tập tả cảnh Luyện tập về từ nhiều nghĩa
SÁU	THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP	Luyện tập Luyện tập tả cảnh Ôn tập Sinh hoạt tuần 7

Tuần 7:

Thứ hai, Ngày soạn: 2 tháng 10 năm 2011

Ngày dạy: 3 tháng 10 năm 2011

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 13(13):

NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.
Hiểu ý nghĩa câu chuyện: khen ngợi sự thông minh, tình gắn bó đáng quý của cá heo với con người.
2. Giáo dục: Có ý thức bảo vệ loài cá heo

II. Đồ dùng - Tranh minh họa chủ điểm, tranh minh họa bài học.

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Bài cũ: gọi HS đọc <i>tác phẩm của Si-le và tên phát xít</i>. Trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu chủ điểm: <i>Con người với thiên nhiên</i>; Giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. Luyện đọc:</p> <p>- Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>- Chia bài thành 4 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>👉 Lưu ý HS đọc đúng các tiếng phiên âm nước ngoài (<i>A-ri-ôn; Xi-xin</i>); Những tiếng dễ lẫn (<i>boong tàu, nghệ sĩ</i>)</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài giọng kể sôi nổi, hồi hộp.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài:</p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3 trong sgk.</p> <p>👉 Hỗ trợ HS câu hỏi 3: Cá heo đáng quý vì biết thưởng thức tiếng hát của người nghệ sĩ; cứu người nghệ sĩ khi</p>	<p>HS chuẩn bị theo yc.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>- 1 HS khá đọc toàn bài. - HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm tiếng phiên âm nước ngoài Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>- HS nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS đọc thầm thảo luận trả lời</p>

<p><i>ông nhảy xuống biển. Cá heo là người bạn tốt của người.</i></p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 2 hướng dẫn đọc.</p> <p>-Cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Liên hệ: Ngoài câu chuyện trên em còn biết câu chuyện nào về cá heo? Câu chuyện trên muốn nói lên điều gì? • Chốt ý, rút ý nghĩa truyện(Ý 2 Mục tiêu 1) • Dặn HS luyện đọc ở nhà, chuẩn bị bài Tiếng đàn ba-la-lai –ca trên sông Đà. 	<p>câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS thảo luận ,phát biểu câu 3 theo ý hiểu của bản thân.</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm;thi đọc trước lớp;nhận xét bạn đọc.</p> <p>Nêu ý nghĩa câu chuyện.</p>
---	--

Tiết 3:

TOÁN

Bài 31(31)

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết mối quan hệ giữa 1 với $\frac{1}{10}$; $\frac{1}{10}$ và $\frac{1}{100}$; $\frac{1}{100}$ và $\frac{1}{1000}$

2. Tìm thành phần chưa biết của phép tính với phân số. Giải bài toán liên quan đến trung bình cộng.

3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng: -Bảng con, bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Bài cũ: -2HS lên bảng làm 2 ý còn lại của bài tập 2 trang 31.1 HS làm bài tập 3.</p> <p>-GV kiểm tra vở bài tập về nhà của HS .Nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p>	<p>3 HS lên bảng .Lớp nhận xét ,chữa bài.</p> <p>.</p>

<p>2.2. Hướng dẫn HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Tổ chức cho học sinh lần lượt làm các bài tập tr32sgk.</p> <p>Bài 1: Hướng dẫn HS làm ý a:</p> <p>+Ta có: $1: \frac{1}{10} = 1 \times \frac{10}{1} = 10$. Vậy 1 gấp $\frac{1}{10}$ 10 lần.</p> <p>Tương tự các ý còn lại cho HS làm vào. Gọi một số HS trả lời miệng. Nhận xét bổ sung.</p> <p>-Bài 2: Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. GV nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none">• Đáp án đúng: $a)x = \frac{1}{10}; b)x = \frac{24}{35}; c)x = \frac{4}{5}; d)x = \frac{2}{7}$ <p>Bài 3: Hướng dẫn HS khai thác đề. Tổ chức cho HS làm bài vào vở. 1 HS làm bảng nhóm.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;">Trung bình mỗi giờ vòi nước đó chảy vào bể được là:</p> $\left(\frac{2}{15} + \frac{1}{5}\right) : 2 = \frac{1}{6} \text{ (bể)}$ <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> $\frac{1}{6}$ (bể)</p> <p>2.4. Củng cố dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài.• Hướng dẫn HS về nhà làm bài 4 trong sgk.• Nhận xét tiết học.	<p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS làm vở. Chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm bài vào vở. Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Đọc yêu cầu bài 4.</p>
--	--

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 7(7): ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI.

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS :

1. Biết Đảng Cộng Sản Việt Nam được thành lập vào ngày 3/2/1930. Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng.
2. Bước đầu biết Đảng ra đời là một sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu thời kì cách mạng nước ta có sự đúng đắn, giành nhiều thắng lợi to lớn.

3. Tin tưởng, tự hào về Đảng, Bác Hồ.

II. **Đồ dùng** Ảnh trong sgk. Tư liệu lịch sử Đảng.

III. **Các hoạt động**:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ:</p> <p>+ HS1: Nguyễn Tất Thành ra nước ngoài để làm gì? + HS2: Quyết tâm ra đi tìm đường của NTT biểu hiện ra sao sao? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về việc thành lập Đảng bằng hình thức thảo luận nhóm theo các câu hỏi: + Tìm hiểu lí do tổ chức hội nghị thành lập Đảng? + Nguyễn Ái Quốc có vai trò như thế nào trong Hội nghị thành lập Đảng? - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, GV nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Từ tháng 6 đến tháng 9/1929 ở VN lần lượt xuất hiện 3 tổ chức Cộng Sản Đảng. Ngày 3/2/1930 Hội nghị Đảng do Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã thống nhất ba tổ chức Đảng <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu ý nghĩa của việc thành lập Đảng bằng thảo luận cá nhân. Gọi một số HS phát biểu. Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: Ý nghĩa của việc thành lập Đảng: cách mạng VN có một tổ chức tiên phong lãnh đạo, đưa cuộc đấu tranh của nhân dân ta theo con đường đúng đắn. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS học theo câu hỏi trong sgk • Nhận xét tiết học. 	<p>-2HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>HS theo dõi</p> <p>-HS thảo luận sgk, thảo luận nhóm. đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến. Nhắc lại kết luận.</p> <p>-HS thảo luận trả lời. Nhận xét bổ sung..</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p>

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài 4 (T7)

NHỚ ƠN TỔ TIÊN (TIẾT 1)

I. Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:** Biết được những biểu hiện của lòng biết ơn tổ tiên
2. **Kĩ năng:** Biết được những việc cần làm để bày tỏ lòng biết ơn tổ tiên.
3. **Thái độ:** Tự đánh giá bản thân đối chiếu với những việc cần làm để bày tỏ lòng biết ơn tổ tiên.

- II. Đồ dùng:**
1. Tranh minh họa truyện Thăm mộ.
 2. Bảng con.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Bài cũ: -Gọi một số HS trình bày kế hoạch vượt khó của bản thân. +GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài mới: Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung truyện <i>Thăm mộ</i>, thảo luận các câu hỏi trong sgk. Gọi một số HS trả lời. GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Ai cũng có tổ tiên, gia đình, dòng họ. Mỗi người cần phải biết ơn tổ tiên và biết thể hiện điều đó bằng những việc làm cụ thể. <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu bài 1 bằng hoạt động cá nhân. Ghi những ý mình chọn vào bảng con. GV gọi một số HS trình bày ý kiến về từng việc làm và giải thích lý do. Nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Chúng ta cần thể hiện lòng biết ơn tổ tiên bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng như các việc a, c, d, đ <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tự liên hệ bản thân bằng hoạt động cá nhân. Gọi một số kể những việc đã làm thể hiện lòng biết ơn tổ tiên trước lớp. GV nhận xét khen ngợi những HS biết thể hiện tổ tiên bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Ghi nhớ (trang 14 sgk). <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dặn HS sưu tầm tranh ảnh, nói về ngày giỗ tổ Hùng Vương. Tìm hiểu các truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. • Nhận xét tiết học. 	<p>- Một số HS trình bày . -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đọc và thảo luận nội dung truyện <i>Thăm mộ</i>.</p> <p>-HS suy nghĩ ghi ý chọn ra bảng con. Giải thích lý do về từng việc làm cụ thể.</p> <p>-HS liên hệ bản thân, kể trước lớp.</p> <p>-Đọc ghi nhớ trong sgk.</p> <p>HS nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p>

Thứ ba, Ngày soạn: 2 tháng 10 năm 2011

Ngày dạy: 4 tháng 10 năm 2011

Tiết 1:

TOÁN

Bài 32(32): KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHẦN

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nhận biết khái niệm ban đầu về số thập phân.
2. Biết đọc, viết số thập phân dạng đơn giản.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng -GV: Bảng phụ

-HS: bảng con

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: - Gọi HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. -Gọi một số HS nhắcKN về phân số TP</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Hình thành khái niệm ban đầu về số thập phân bằng hoạt động cả lớp: + GV treo bảng phụ kẻ bảng như sgk. Cho HS nhận xét từng hàng ở phần a. Giới thiệu cho HS : $0m\ 1dm$ là $1dm$; $1dm = \frac{1}{10} m$; $\frac{1}{10} m$ còn được viết thành $0,1m$</p> <p>+ Tương tự với các hàng còn lại cho HS nêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chốt NX (sgk tr 34) <p>+ Hướng dẫn tương tự với ý b.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chốt NX (tr 35 sgk) <p>+ GV cho HS đọc lại các số thập phân vừa hình thành: 0,1; 0,01; 0,001; 0,5; 0,07; 0,009</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS nhìn sgk đọc các số thập phân trên tia số trong nhóm đôi. GV vẽ các tia số lên bảng, chỉ tia số, gọi HS đọc trên bảng lớp.</p> <p>Bài 2: Hướng dẫn mẫu như sgk. tr 35. Cho HS làm 1 số vào bảng con, nhận xét. Các số còn lại cho HS làm vở. Gọi HS chữa bài trên bảng lớp</p> <p>Đáp án đúng: a) $5dm = \frac{5}{10} m = 0,5m$; $2mm = \frac{2}{1000} m = 0,002m$</p>	<p>-HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Một số HS nhắc lại KN về phân số TP></p> <p>-HS theo dõi, nhắc lại.</p> <p>-Nhắc lại phần nhận xét trong sgk.</p> <p>-Đọc lại các số thập phân</p> <p>-HS đọc số thập phân trên tia số.</p>

$4g = \frac{4}{1000}kg = 0,004kg;$ $b) 3cm = \frac{3}{100}m = 0.03m;$ $8mm = \frac{8}{1000}m = 0,008m;$ $6g = \frac{6}{1000}kg = 0,006kg.$	<p>-HS làm bảng con, làm vở; Chữa bài.</p> <p>-HS nhắc lại các nhận xét trong sgk.</p>
<p><u>Hoạt động cuối:</u> Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS về nhà làm bài 3 trong sgk vào vở. Nhận xét tiết học. 	

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 7(7): (Nghe-Viết)

DÒNG KINH QUÊ HƯƠNG

I. Mục đích yêu cầu:

- Viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Tìm được vần thích hợp để điền vào ba chỗ trống trong đoạn thơ

* **GDBVMT:** GD tình cảm yêu quý vẻ đẹp của dòng kinh quê hương, có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

- II. Đồ dùng:**
- Bảng phụ, bảng con.
 - Vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1:</u> -HS viết bảng con các từ: <i>tưởng tượng; ước.</i> -GV nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Hướng dẫn HS Nghe – viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng, phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: + <i>Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của dòng kinh quê hương?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> GDMT: Em cần làm gì để bảo vệ những cảnh đẹp đó? <p>Hướng dẫn HS viết đúng các từ dễ lẫn (<i>mái xuống, già</i></p>	<p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết. -Liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe viết bài vào vở. Đổi vở soát sửa lỗi.</p>

<p><i>bàng, ngưng lại, lạnh lốt...)</i></p> <p>-Tổ chức cho HS nghe-viết,soát sửa lỗi. -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p>Hoạt động 4:Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p>Bài2(tr66 sgk):Cho HS trao đổi nhóm đôi,làm vở bài tập.Gọi HS trả lời.Nhận xét,bổ sung.</p> <p>Đáp án đúng:-Vần thích hợp điền vào dấu ... là: <i>iêu</i></p> <p>Bài 3(tr 66sgk):Tổ chức cho HS lần lượt ghi những từ cần điền vào bảng con.GV nhận xét,chốt lời giải đúng:</p> <p>Đáp án đúng:Các từ cần điền là:<i>kiến;tía;mía</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Hỗ trợ:giải nghĩa các câu thành ngữ.</i> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài,liên hệ GD HS • Dẫn HS luyện viết chính tả ở nhà • Nhận xét tiết học. 	<p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p> <p>-HS làm bài 1 vào Vở bài tập,đổi vở chữa bài .</p> <p>HS suy nghĩ ghi từ cần điền vào bảng con.</p> <p>HS nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh ,các tiếng <i>chưa iê,ia</i></p>
--	--

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài13(13):

PHÒNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT.

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết nguyên nhân và cách phòng bệnh sốt xuất huyết.
2. GD HS có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt người.
 - * **GDBVMT:** - Quan hệ con người với môi trường.
 - * **GDKNS:** -Kỹ năng tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm giữ vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.

II. Đồ dùng:

- Thông tin trong trang 28,29sgk.
- Phiếu HT

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1..Bài cũ :</p> <p>+HS1:Nêu nguyên nhân gây bệnh sốt rét? +HS2: Nêu cách phòng tránh bệnh sốt rét?</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>GV nhận xét,ghi điểm.</i> <p>2Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p>	<p>- 2HS lên bảng trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p>

<p>Hoạt động2: Tìm hiểu nguyên nhân gây bệnh sốt xuất huyết bằng hoạt động cá nhân với các thông tin trong sgk.Gọi một số HS trả lời.GV nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:<i>Bệnh sốt xuất huyết do một loại vi rút gây ra.Muỗi vẫn là con vật trung gian lây truyền bệnh.</i> <p>Hoạt động3: Tìm hiểu về cách phòng bệnh sốt xuất huyết bằng thảo luận nhóm với các câu hỏi trong PHT:</p> <p><u>Câu 1:</u><i>Nêu những việc nên làm để phòng bệnh sốt xuất huyết?</i></p> <p><u>Câu 2:</u><i>Gia đình em thường sử dụng cách nào để diệt muỗi và bọ gậy.</i></p> <p>+Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.Các nhóm khác nhận xét bổ sung.GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:<i>Cách phòng bệnh sốt xuất huyết tốt nhất là giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh.diệt muỗi, bọ gậy và tránh để muỗi đốt.Cần có thói quen ngủ màn kể cả ban ngày.</i> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. • Nhận xét tiết học. 	<p>-HS đọc các thông tin trong sgk,phát biểu.Thảo luận thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS nhắc lại kết luận cho HĐ trên.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trả lời.Lớp nhận xét, bổ sung.thống nhất ý kiến.</p> <p>-Nhắc lại kết luận của hoạt động trên.</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết trang 29 sgk.</p>
--	--

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài13(13):

TỪ NHIỀU NGHĨA.

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS nhận biết kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa.
2. Phân biệt được nghĩa gốc,nghĩa chuyển của từ nhiều nghĩa trong một số câu văn.Tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của một số từ chỉ bộ phận cơ thể người.
3. GD tính cẩn thận,hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng: -GV:Bảng phụ

-HS:bảng nhóm,vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: -HS1:đặt câu phân biệt từ đồng âmBT2 tiết trước.</p> <p>-HS 2:Nêu ghi nhớ về từ đồng âm.</p> <p>-GV nhận xét,ghi điểm.</p>	<p>2 HS lên bảng.Lớp nhận xét bổ sung.</p>

<p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động2:Tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập nhận xét:</p> <p>Bài1:Tổ chức cho HS dùng bút chì nối từ với nghĩa đúng.Gọi một HS nối trên bảng phụ.Nhận xét.</p> <p>Lời giải đúng:<i>Tai- nghĩa a; răng- nghĩa b; mũi- nghĩa c</i></p> <p>Bài 2:Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi phát biểu.GV nhận xét.</p> <p>Lời giải đúng : <i>+Răng của chiếc cào không dùng để nhai như răng của người và động vật được.</i> <i>+Mũi của chiếc thuyền không dùng để ngửi được.</i> <i>+Tai của cái ấm không dùng để nghe được.</i></p> <p>Bài 3:Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi,giải thích.</p> <p>Lời giả đúng: <i>+Nghĩa của từ răng ở BT1 và BT 2 giống nhau :đều chỉ vật nhọn,sắc,sấp đều nhau thành hàng.</i> <i>+Nghĩa của từ mũi ở BT 1 và BT 2 giống nhau:cùng chỉ bộ phận có đầu nhọn nhô ra phía trước.</i> <i>+Nghĩa của từ tai ở BT 1 và BT2 giống nhau:cùng chỉ bộ phận mọc ở 2 bên,chìa ra như cái tai.</i></p> <ul style="list-style-type: none">• Chốt ý rút ghi nhớ sgk. <p>Hoạt động3:Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p>Bài 1:Yêu cầu HS làm bài vào vở BT:Gạch 1 gạch dưới những từ mang nghĩa gốc,2 gạch dưới những từ mang nghĩa chuyển.Gọi một HS Gạch trên bảng phụ.GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>Bài 2:Chia 3 tổ,mỗi tổ tìm VD với 1 từ vào bảng nhóm Nhận xét ,bổ sung bài trên bảng nhóm.Tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài• Dẫn HS làm lại BT 2 vào vở.• Nhận xét tiết học.	<p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập nhận xét.</p> <p>-HS làm vở.1HS làm bảng nhóm.</p> <p>-HS trao đổi nhóm.,phát biểu.</p> <p>-HS trao đổi nhóm.Một số HS giải thích.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>HS làm bài tập luyện tập.</p> <p>-HS làm vở.1HS làm trên bảng phụ.Nhận xét,thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS Làm bảng nhóm.Nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại ghi nhớ.</p>
--	---

Tiết 5: Kỹ thuật

NẤU CƠM (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU :

- Biết cách nấu cơm.
- Biết liên hệ với việc nấu cơm ở gia đình.

II. CHUẨN BỊ :

- Gạo tẻ .

- Dụng cụ : Nồi nấu cơm , bếp, dụng cụ đong gạo, rá, chậu để vo gạo, xô ...
- Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ: “Chuẩn bị nấu ăn .” + Hãy nêu các công việc cần thực hiện khi chuẩn bị nấu ăn ? + Khi tham gia giúp đỡ gia đình chuẩn bị nấu ăn, em đã làm những công việc gì và làm như thế nào ? - Nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Giới thiệu bài mới: Nêu mục tiêu bài "Nấu cơm"</p> <p>4. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1 : Tìm hiểu các cách nấu cơm ở gia đình</p> <p>+ Hãy kể tên các dụng cụ và nguyên liệu cần chuẩn bị để nấu cơm bằng bếp đun ? - <u>GV chốt ý</u> : Có 2 cách nấu cơm :</p> <p>+ Bằng song hoặc nồi trên bếp (bếp củi, bếp ga, bếp dầu ...) + Bằng nồi cơm điện</p> <p>- GV nêu vấn đề : + Nấu cơm bằng song, nồi trên bếp đun và nấu cơm bằng nồi cơm điện như thế nào để cơm chín đều, dẻo ?</p>	<p>- HS hát</p> <p>- 2 HS nêu - HS nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>Hoạt động nhóm , lớp</p> <p>- HS nêu .</p> <p>+ <u>Cách 1</u> : Phải giám nhỏ lửa khi nước đã cạn để cơm chín đều, dẻo, không có mùi khê, mùi cháy + <u>Cách 2</u> : Không cần phải</p>

+ Hai cách nấu cơm trên có những ưu, nhược điểm gì và có những điểm nào giống, khác nhau nhau ?

❖ **Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách nấu cơm bằng soong, nồi trên bếp**

- GV giới thiệu phiếu học tập

1. Kể tên các dụng cụ, nguyên liệu cần chuẩn bị để nấu cơm bằng bếp đun

2. Nêu các công việc chuẩn bị nấu cơm bằng bếp đun và cách thực hiện

3. Trình bày cách nấu cơm bằng bếp đun

4. Theo em, muốn nấu cơm bằng bếp đun đạt yêu cầu (chín đều, dẻo) , cần chú ý nhất khâu nào ?

5. Nêu ưu , nhược điểm của cách nấu cơm bằng bếp đun

6. Trong 2 cách nấu cơm, em sẽ chọn cách nào ? Tại sao ?

- GV lưu ý HS cách nấu cơm bằng bếp đun :

+ Nên chọn nồi có đáy dày để cơm không bị cháy và ngon

giảm nhỏ lửa, khi cạn nước , cơm chín đều, dẻo, không bị khô hoặc nhão .

+ Ưu : Cả 2 cách đều cho cơm chín, dẻo

+ Nhược :

Cách 1 : Cơm dễ bị nhão, khét

...

Cách 2 : Phụ thuộc vào nguồn điện

Hoạt động nhóm

- HS đọc mục 1 và quan sát H 3 / SGK và liên hệ thực tiễn nấu cơm ở gia đình

- HS lắng nghe .

<p>com .</p> <p>+ Cho lượng nước vừa phải</p> <p>+ Nước sôi mới cho gạo vào thì cơm sẽ ngon hơn .</p> <p>+ Lúc đầu phải đun lửa to, đều . Khi nước cạn phải giảm lửa thật nhỏ (hoặc phải cời than cho đều ...)</p> <p>- GV thực hiện các thao tác nấu cơm bằng bếp đun</p> <p>* Hoạt động 3 : Củng cố</p> <p>- GV hình thành ghi nhớ</p> <p>4. Tổng kết- dẫn dò :</p> <p>- Chuẩn bị : “Nấu cơm . “(Tiết 2)</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p>	<p>- HS quan sát</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân ,</p> <p>lớp</p> <p>- HS nhắc lại .</p> <p>- Lắng nghe</p>
--	--

Thứ tư, Ngày soạn: 3 tháng 10 năm 2011

Ngày dạy: 5 tháng 10 năm 2011

Tiết 1:

Bài 14(14):

**KHOA HỌC
PHÒNG BỆNH VIÊM NÃO**

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết nguyên nhân gây bệnh viêm não
2. Biết cách phòng tránh bệnh viêm não
- **GDMT:** Dọn vệ sinh môi trường, tiêu diệt muỗi, ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt người.

II. Đồ dùng:

- Hình trang 30, 31 sgk
- Bảng con.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1. Bài cũ :</u></p> <p>-HS 1: Nêu nguyên nhân gây bệnh sốt xuất huyết?</p> <p>-HS2: Nêu cách phòng bệnh sốt xuất huyết?</p> <p>GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p>	<p>-2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p>

<p>Hoạt động2: Tìm hiểu nguyên nhân gây bệnh viêm não bằng hình thức trò chơi Ai nhanh ai đúng:GV nêu câu hỏi trang 30 sgk,HS ghi câu trả lời vào bảng con</p> <p>+GV nhận xét chốt ý đúng:1-c; 2-d; 3-b; 4-a.</p> <p>+Cho HS thảo luận nhóm:<i>Nêu những nguyên nhân gây bệnh viêm não mà em biết?</i></p> <p>+Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận,các nhóm khác nhận xét bổ sung.GV nhận xét chốt ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:<i>Nguyên nhân gây bệnh viêm não là do một loại vi rút có trong máu gia súc,chim,chuột ,khi...gây ra.Muỗi là con vật trung gian lây truyền bệnh.</i> <p>Hoạt động3: Tìm hiểu cách phòng bệnh viêm não bằng hoạt động thảo luận nhóm theo câu hỏi trong sgk.Gọi đại diện nhóm trình bày.Các nhóm khác nhận xét bổ sung..</p> <p>Kết Luận:(LGGDMT): <i>Cách phòng bệnh viêm não tốt nhất là giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh;không để ao tù,nước đọng,diệt muỗi,diệt bọ gây bằng những việc làm cụ thể như:</i></p> <p>+Phát quang bụi rậm,tổng vệ sinh.</p> <p>+Chôn kín rác thải,dọn sạch những nơi có nước đọng,ao tù,lấp vũng nước,thả cá để chúng ăn bọ gây...</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. • Nhận xét tiết học. 	<p>-HS đọc sgk,ghi câu trả lời vào bảng con.Thống nhất ý kiến.</p> <p>HS thảo luận nhóm,Trình bày kết quả trước lớp,Nhận xét,bổ sung,thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.Trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>HS nhắc lại mục Bạn cần biết trong sgk.</p>
---	--

Tiết 2:

TOÁN

Bài33(33):

KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHẦN (Tiếp theo)

I.Mục đích yêu cầu:

1. HS biết cấu tạo của số thập phân có phần nguyên và phần thập phân
2. Rèn kĩ năng đọc viết số thập phân dạng đơn giản thường gặp.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng:

-Bảng phụ

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. Bài cũ :</p> <p>-Gọi 1 HS lên bảng làm bài 3 tiết trước(treo bảng phụ chép nội dung BT).</p> <p>-Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS</p> <p>-GV nhận xét bài trên bảng ,ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:.</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động2:</u> Giới thiệu cấu tạo của số thập phân có phần nguyên và phần thập phân</p> <p>+Kê bảng như sgk.Yêu cầu HS nhận xét từng hàng trong bảng</p> <p>+ Giới thiệu $2m7dm=2\frac{7}{10}m$ được viết thành 2,7m:đọc là hai phẩy 7mét ,có phần nguyên là 2 phần thập phân là 7.</p> <ul style="list-style-type: none">• GV chốt ý,rút nhận xét trang(36 sgk) <p><u>Hoạt động3:</u>Luyện tập</p> <p>-Lần lượt tổ chức cho HS làm các bài tập trong sgk tr37:</p> <p>Bài 1: Cho HS đọc trong nhóm đôi.GV viết các số lên bảng gọi một số HS đọc nêu phần nguyên và phần thập phân của từng số thập phân trong BT 1</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS viết 1 số vào bảng con,nhận xét.Các số còn lại cho HS viết vào vở.Gọi HS chữa bài trên bảng.GV nhận xét,cho HS đọc lại các số viết được.</p> <p>Lời giải:$5\frac{9}{10}=5,9$:năm phẩy chín</p> <p>$82\frac{45}{100}=82,45$ tám hai phẩy bốn mươi lăm</p> <p>$810\frac{225}{1000}=810,225$ tám trăm mười phẩy hai trăm hai mươi lăm.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài• Dặn HS về nhà làm các bài tập3 sgk tr 37 vào vở ở nhà.• Nhận xét tiết học.	<p>-1HS lên bảng.làm bài.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS theo dõi,nhận xét. Đọc các phân số.</p> <p>-Đọc lại nhận xét trong sgk.</p> <p>-HS đọc trong nhóm,đọc trước lớp.</p> <p>-HS nhắc lại viết và đọc các số thập phân.</p> <p>Nhắc lại nhận xét trong sgk.</p>
---	--

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 7(7) :

CÂY CỎ NƯỚC NAM

I.Mục đích yêu cầu:

1.HS dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ kể lại từng đoạn và bước đầu kể lại được toàn bộ câu chuyện.

-Hiểu nội dung chính của từng đoạn;Hiểu ý nghĩa của câu chuyện:*Khuyên người ta yêu quý thiên nhiên,biết yêu quý từng ngọn cỏ,lá cây.*

2.Rèn kĩ năng nói cho HS.

- GDMT: *GD HS yêu quý môi trường thiên nhiên,bảo vệ môi trường thiên nhiên.*

II.**Đồ dùng:** -Tranh minh hoạ câu chuyện

-Ảnh (vật thật)cam thảo ,bụi sâm nam,cây đinh lăng.

III.**Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Bài cũ: Gọi 1 số HS lên bảng kể theo yêu cầu tiết trước.GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Giới thiệu bài: Giới thiệu ,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2.Giáo viên kể:</p> <p>-GV kể lần1,ghi lên bảng tên một số loại cây: <i>cam thảo,sâm nam,đinh lăng</i>.cho HS quan sát tranh ảnh ,vật thật một các loại cây trong chuyện.Giải nghĩa một số từ khó (<i>trưởng tràng,dược sơn</i>)</p> <p>-GV kể lần 2 kết hợp với tranh minh hoạ.</p> <p>2.3.Hướng dẫn HS kể:Hướng dẫn HS đọc các yêu cầu trong sgk.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV hỗ trợ :Dán băng giấy ghi nội dung chính của từng tranh: <p>Tranh 1:Tuệ Tĩnh giảng cho học trò về cây cỏ nước Nam.</p> <p>Tranh 2:Quân dân nhà Trần tập luyện chuẩn bị chống quân Nguyên</p> <p>Tranh 3:Nhà Nguyên cấm bán thuốc men cho nước ta.</p> <p>Tranh4:Quân dân nhà Trần chuẩn bị thuốc men cho cuộc chiến đấu.</p> <p>Tranh 5:Cây cỏ nước Nam đã góp binh sĩ thêm khoẻ mạnh.</p> <p>Tranh 6:Tuệ Tĩnh và học trò phát triển cây thuốc Nam.</p> <p>2.4.Tổ chức cho HS kể và trao đổi nội dung ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>-Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.</p> <p>-Tổ chức cho HS thi kể nối tiếp từng đoạn,kể toàn bộ câu chuyện,đặt câu hỏi cho bạn trả lời về nội dung ý nghĩa câu chuyện.Nhận xét bạn kể.GV nx đánh giá.Chốt ý nghĩa câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT:<i>Nhắc nhở HS phải biết yêu quý cây cỏ xung quanh.Có ý thức bảo vệ sưu tầm những cây có tác dụng làm thuốc</i> <p>3.Củng cố-Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Liên hệ: Em kể tên một số loại cây cỏ có tác dụng làm thuốc 	<p>Một số HS kể.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS nghe, quan sát tranh</p> <p>-HS đọc các yêu cầu trong sgk.Nêu nội dung chính của mỗi bức tranh.</p> <p>-HS tập kể trong nhóm.Trao đổi về nội dung,ý nghĩa câu chuyện.</p>

<p>mà em biết?</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận xét tiết học. Dẫn HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau: Kể chuyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên. 	-HS liên hệ phát biểu.
---	------------------------

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 14(14): TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ

I. Mục đích yêu cầu:

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài thơ, ngắt nhịp hợp lý theo thể thơ tự do
- Hiểu ý nghĩa bài: Bài thơ ca ngợi cảnh đẹp kì vĩ của công trường thủy điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-ai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành.
 - Đọc thuộc hai khổ thơ.
- Giáo dục: Cảm nhận được sự gắn bó hoà quyện giữa con người với thiên nhiên, yêu thiên nhiên.

- II. Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học
- Bảng phụ ghi khổ thơ đầu.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: Gọi HS đọc bài “<i>Những người bạn tốt</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk tr65 NX, đánh giá, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. Luyện đọc: -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Tổ chức cho HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). 📌 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng : <i>ba-la-lai-ca; sông Đà; bờ ngõ; công trình.</i> -GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc chậm rãi, ngân nga, thể hiện niềm xúc động của tác giả.</p> <p>2.3. Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk tr70</p> <p>• Hỗ trợ: Giải thích “<i>biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên</i>”: Con người đắp đập ngăn sông, tạo thành hồ nước menh mông tựa</p>	<p>-3 HS lên bảng, đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh, NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thống nhất ý đúng.</p>

<p><i>biển giữa một vùng đất cao .</i></p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép khổ thơ1 hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng khổ thơ1 trong nhóm,thi đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Liên hệ GD: Em cảm nhận được điều gì khi đọc bài thơ?Nhận xét bổ sung chốt ý nghĩa bài thơ. • Nhận xét tiết học. • Dặn HS luyện đọc học thuộc cả bài thơ ở nhà. 	<p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc diễn cảm trước lớp.Nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS liên hệ phát biểu ,nêu ý nghĩa bài thơ.</p>
---	--

Thứ năm, Ngày soạn: 5 tháng 10 năm

2011

Ngày dạy: 6 tháng 10 năm

2011

Tiết 2:

TOÁN

Bài 34(34): HÀNG CỦA SỐ THẬP PHÂN-ĐỌC,VIẾT SỐ THẬP PHÂN

I.Mục đích yêu cầu:

- 1 . Biết tên các hàng của số thập phân.
- 2 . Đọc viết số thập phân;chuyển các số thập phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: Bảng lớp kẻ bảng như sgk.

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1.Bài cũ :</u></p> <p>+1HS lên bảng bài tập 3 tiết trước.</p> <p>+Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p><u>2.Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2.</u> Giới thiệu các hàng,giá trị của các chữ số ở các hàng và cách đọc ,viết số thập phân bằng hoạt động cả lớp theo thứ tự như sgk trang. 37</p> <ul style="list-style-type: none"> • Rút kết luận trang 38 sgk. 	<p>- 1HS lên bảng.Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS theo dõi,nhận biết.</p> <p>Đọc KL trong sgk</p>

<p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: -Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm Bài tập nhận xét.</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS đọc thắm bài văn, thảo luận trả lời các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, treo bảng phụ ghi lời giải đúng.</p> <ul style="list-style-type: none">• Lời giải: <p>a) Mở bài: Câu mở đầu</p> <p>Thân bài: gồm 3 đoạn tiếp theo, mỗi đoạn tả một đặc điểm của cảnh.</p> <p>Kết bài: Câu văn cuối.</p> <p>b) Các đoạn trong phần thân bài:</p> <p>+ Đoạn 1: Tả sự kì vĩ của cảnh Hạ Long.</p> <p>+ Đoạn 2: Tả vẻ duyên dáng của vịnh Hạ Long.</p> <p>+ Đoạn 3: Tả những nét riêng biệt, hấp dẫn của Hạ Long qua mỗi mùa.</p> <p>c) Các câu văn in đậm có vai trò mở đầu cho mỗi đoạn, nêu ý bao trùm toàn đoạn. Xét toàn bài, những câu văn đó còn có tác dụng chuyển đoạn, nối kết các đoạn với nhau.</p> <ul style="list-style-type: none">• GDMT: Hạ Long là một vùng thiên nhiên tuyệt đẹp chúng ta cần phải bảo vệ và giữ gìn. <p>Bài 2: Yêu cầu HS đọc lướt các đoạn văn chọn câu thích hợp. GV nhận xét chốt lời giải đúng.</p> <ul style="list-style-type: none">• Lời giải: <p>+ Đoạn 1: điền câu b</p> <p>+ Đoạn 2: điền câu c</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS chọn viết câu mở đoạn vào vở, 2 HS viết vào bảng nhóm. Gọi HS đọc, GV nhận xét, nhận xét bài trên bảng nhóm. Tuyên dương những HS có câu hay và đúng.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài.• Dẫn HS viết lại đoạn văn vào vở.• Nhận xét tiết học.	<p>cảnh sông nước tiệt trước.</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS đọc thắm bài văn, thảo luận trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS nêu câu mở đoạn mình chọn. Nhận xét, bổ sung thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS viết câu văn vào vở. 2 HS viết vào trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhận xét chữa bài.</p> <p>HS nhắc lại dàn ý chung của bài văn tả cảnh.</p>
--	---

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nhận biết được nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong câu văn có dùng từ nhiều nghĩa.
2. Đặt được câu để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ
3. GD tính cẩn thận, hợp tác nhóm trong học tập.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ
- Bảng nhóm, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1. Bài cũ:</u> HS1: tìm VD với 1 từ ở BT 2 tiết trước. -HS2: Nhắc lại ghi nhớ về từ nhiều nghĩa. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><u>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài tập luyện tập:</u></p> <p><u>Bài 1:</u> Gọi HS đọc yêu cầu BT1. Tổ chức cho HS làm cá nhân vào vở BT, 1 HS làm trên bảng phụ: Dùng bút chì nối từ chạy trong các câu cột A với nghĩa thích hợp ở cột B.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lời giải đúng: <p>+Câu 1: Bé chạy lon ton trên sân: (d) Sự di chuyển nhanh bằng chân</p> <p>+Câu 2: Tàu chạy băng băng trên đường ray: (c) Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông.</p> <p>+Câu 3: Đồng hồ chạy đúng giờ: (a): Hoạt động của máy móc</p> <p>+Câu 4: Dân làng khẩn trương chạy lũ: (b): Khẩn trương tránh những điều không may sắp xảy đến.</p> <p><u>Bài 2:</u> HS đọc các câu, suy nghĩ ghi lựa chọn vào bảng con. GV nhận xét, chốt lời giải đúng:</p> <p>Lời giải đúng: Dòng b: Sự vận động nhanh.</p>	<p>- 2HS lên bảng -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài làm vào vở. Đọc kết quả. Nhận xét, bổ sung, Thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS ghi câu trả lời vào bảng con. Nhận xét, thống nhất ý kiến</p> <p>-HS đặt câu vào vở. Đọc câu, nhận xét bài trên bảng nhóm.</p>

<p>Bài 3: Tổ chức cho HS làm tương tự như BT 2.</p> <p>Lời giải đúng: Từ ăn trong b câu c được dùng với nghĩa gốc.</p> <p>Bài 4: Tổ chức cho HS làm vào vở BT, 2 HS viết câu vào bảng nhóm.</p> <p>VD: a) +Nghĩa 1: Em bé đang tập đi. +Nghĩa 2: Nam thích đi giày. b) +Nghĩa 1: Chúng em đứng nghiêm chào cờ. +Nghĩa 2: Hôm nay trời đứng gió.</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài • Dẫn HS VN làm lại bài tập 4 vào vở. • Nhận xét tiết học. 	
---	--

Thứ sáu, Ngày soạn: 5 tháng 10 Năm 2011

Ngày dạy: 7 tháng 10 năm 2011

Tiết 2

TOÁN

Bài 35(35)

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết chuyển số thập phân thành hỗn số.
2. Chuyển phân số thập phân thành số thập phân.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng nhóm, bảng con.

III. Các hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: Gọi 1 HS lên bảng viết các phân số bài tập 2. Lớp viết vào bảng con GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài tập trang 38, 39 sgk:</p>	<p>-1 HS viết trên bảng lớp. Lớp viết bảng con.</p>

<p>Bài 1: Hướng dẫn mẫu như sgk. Yêu cầu HS làm các phân số còn lại vào vở. Gọi 3 HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, bổ sung. Yêu cầu HS nhắc lại cách làm.</p> <p>Lời giải :</p> <p>a) $\frac{734}{10} = 73\frac{4}{10}$; $\frac{5608}{100} = 56\frac{8}{100}$; $\frac{605}{100} = 6\frac{5}{100}$</p> <p>b) $73\frac{4}{10} = 73,4$; $56\frac{8}{100} = 56,08$; $6\frac{5}{100} = 6,05$</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS chuyển các phân số thứ 2,3,4 vào vở 1HS viết vào bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài. Gọi HS đọc các số thập phân viết được.</p> <p>Đáp án đúng:</p> <p>$\frac{834}{10} = 83,4$ (đọc: Tám mươi ba phẩy bốn)</p> <p>$\frac{1954}{100} = 19,54$ (đọc: mười chín phẩy năm mươi tư)</p> <p>$\frac{2167}{1000} = 2,167$ (đọc: hai phẩy một trăm sáu mươi bảy)</p> <p>Bài 3: GV hướng dẫn mẫu. Tổ chức cho HS lần lượt viết các số còn lại vào bảng con. Nhận xét, chốt bài đúng.</p> <p>Đáp án đúng: $8,3m = 803cm$; $5,27m = 527cm$; $3,15m = 315cm$</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS về nhà làm các ý còn lại của bài 2 và bài 4 (sgtr 39) • Nhận xét tiết học. 	<p>-HS làm vào vở, chữa bài trên bảng. Nhận xét, bổ sung thông nhất kết quả. -Nhắc lại cách làm.</p> <p>-HS làm vở. Nhận xét chữa bài trên bảng lớp, thống nhất kết quả. Đọc các số viết được.</p> <p>-HS lần lượt viết số vào bảng con. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p>
--	---

Bài 14(14)

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH.

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn tả cảnh sông nước.
2. Rèn kỹ năng viết đoạn văn tả cảnh.
3. GD yêu cảnh vật thiên nhiên.

II. Đồ dùng: -Tranh ảnh minh hoạ cảnh sông nước.

-Bảng phụ, bảng nhóm, vở bài tập.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: Gọi một số HS đọc dàn bài tả cảnh sông nước tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS viết đoạn văn tả cảnh sông nước. +Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. +GV treo bảng phụ có dàn ý mẫu bài văn tả cảnh sông nước. +Hướng dẫn HS cách viết đoạn văn tả cảnh sông nước theo các gợi ý trong sgk +Yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở. Một số HS viết đoạn văn vào bảng nhóm. +GV chấm vở. Cho HS nhận xét bài trên bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ:GV đọc đoạn văn mẫu cho HS học tập: <i>Mỗi chiều, em ngồi trên thềm cỏ ven sông để hóng gió. Con sông hẹp như một con rắn khổng lồ, xám đục màu phù sa. Buổi sáng dòng sông thông dong sườn nắng ấm. Đến trưa sông cảm thấy mệt mỏi, cần nghỉ ngơi. Chiều lộng gió, sông cuộn mình hồi hả, cuốn phăng từng mảng lục bình, nâng các ghe xuồng lướt phăng theo chiều gió. Bao đời nay, tính tình của sông vẫn như thế. Nhón nhá vào sáng sớm, lười nhác lúc ban trưa và hấp tấp, hồi hả khi xế chiều.</i> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dẫn HS về nhà viết lại đoạn văn vào vở. • Nhận xét tiết học. 	<p>Một số HS đọc dàn ý tả cảnh sông nước tiết trước.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc thầm yêu cầu đề bài. Đọc các gợi ý trong sgk.</p> <p>-HS viết đoạn văn vào vở rồi tiếp đọc đoạn văn trước lớp. Nhận xét, chữa, bổ sung đoạn văn trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhận xét đoạn văn mẫu.</p> <p>-Nhắc lại cách viết đoạn văn trong bài văn tả cảnh.</p>

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 7(7):

ÔN TẬP

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Xác định và mô tả được vị trí của nước ta trên bản đồ.
2. Biết hệ thống hoá kiến thức đã học về địa lí tự nhiên VN ở mức độ đơn giản.
3. Nêu tên và chỉ vị trí của một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn của nước ta trên bản đồ.

II. Đồ dùng :

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam;
- Phiếu học tập có vẽ bản đồ trống VN.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: HS1: Chỉ trên bản đồ vùng phân bố 2 loại đất chính của nước ta? HS2: Nêu những đặc điểm chính của rừng nước ta? GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: - Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hiện yêu cầu 1 bằng hoạt động cá nhân với phiếu học tập theo yêu cầu: + Tô màu vào lược đồ xác định giới hạn của nước ta. + Điền tên: Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, Biển Đông, Hoàng Sa, Trường Sa.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ GV chấm nhận xét phiếu bài làm của HS. Treo bản đồ địa lí VN lên bảng chỉ trên bản đồ hệ thống cho HS về vị trí giới hạn của nước ta trên bản đồ. <p>Hoạt động 3: Thực hiện yêu cầu 3 bằng hình thức tổ chức trò chơi: Đố nhanh: Chia lớp thành 2 đội: lần lượt HS của 1 đội nêu tên con sông hoặc dãy núi, đội kia có nhiệm vụ chỉ trên bản đồ vị trí con sông hoặc dãy núi đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc. <p>Hoạt động 4: Thảo luận nhóm hoàn thành bài tập 2 trong sgk Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm. Các nhóm khác nhận xét bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ GV treo bảng phụ kẻ bảng thống kê như sgk lên 	<p>-2HS lên bảng trả lời. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>-HS làm việc với phiếu học tập. Theo dõi trên bản đồ, nhắc lại kiến thức.</p> <p>-HS chơi theo hướng dẫn. 1 HS lên chỉ trên bản đồ một số con sông, dãy núi chính.</p>

<p>bảng. Giúp HS điền các kiến thức đúng vào bảng. +Gọi HS đọc lại bảngthống kê đã điền đúng.</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài,• Dặn HS học bài chuẩn bị bài sau.• Nhận xét tiết học.	<p>-HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận</p> <p>-Đọc lại bản hệ thống kiến thức.</p>
--	--

TUẦN 8

Từ 10/10/2011 đến 14/10/2011

THỨ	MÔN	BÀI DẠY

HAI	CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC	Chào cờ tuần 8 Kỳ diệu rừng xanh Số thập phân bằng nhau Xô Viết Nghệ Tĩnh Nhớ ơn tổ tiên (tiết 2)
BA	TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT	So sánh hai số thập phân Nghe-viết : Kỳ diệu rừng xanh Phòng bệnh viêm gan A Mở rộng vốn từ: Thiên nhiên Nấu cơm
TƯ	KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC	Phòng bệnh HIV/ AIDS Luyện tập Đã nghe, đã đọc Trước công trời Ôn hai bài hát: Reo vang bình minh, Hãy ...xanh.Nghe nhạc
NĂM	THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT	Luyện tập chung Luyện tập tả cảnh Luyện tập về từ nhiều nghĩa
SÁU	THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP	Viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân Luyện tập tả cảnh Dân số nước ta Sinh hoạt lớp tuần 8

Tuần 8:
2011

Thứ hai, Ngày soạn: 8 tháng 10 năm

Ngày dạy: 10 tháng 10 năm

2011

Tiết 2:

TẬP ĐỌC

Bài 15(15):

KÌ DIỆU RỪNG XANH

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.
Hiểu: bài văn ca ngợi vẻ đẹp kì thú của rừng, tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ của tác giả đối với vẻ đẹp của rừng.
2. Đọc diễn cảm bài văn với giọng cảm xúc, ngưỡng mộ vẻ đẹp của rừng.
 - **LGBVMT:** yêu vẻ đẹp của thiên nhiên, có ý thức bảo vệ rừng và chăm sóc cây xanh.

II. Đồ dùng - Tranh minh họa bài học.

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Bài cũ: gọi HS đọc <i>Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà</i> . Trả lời các câu hỏi trong sgk.	3 HS lên bảng. Lớp nhận xét, bổ sung.
2. Bài mới:	HS quan sát tranh, NX.
2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài qua tranh minh họa	
2.2. Luyện đọc:	
-Gọi HS khá đọc bài. NX.	-1HS khá đọc toàn bài.
-Chia bài thành 3 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).	-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.
🚩 Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn (<i>loanh quanh, sắc nắng, vàng rợi...</i>)	Luyện phát âm tiếng phiên âm nước ngoài
-GV đọc mẫu toàn bài giọng thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của rừng.	Đọc chú giải trong sgk.
2.3. Tìm hiểu bài:	-HS nghe, cảm nhận.

<p>Tổ chức cho học sinh đọc thâm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,4 trong sgk.</p> <p>Hỗ trợ HS câu 4 liên hệ giáo dục môi trường: <i>Chúng ta cần làm gì để bảo vệ vẻ đẹp tự nhiên của rừng? Em có thể làm gì góp phần làm cho môi trường quang em thêm tươi đẹp?</i></p> <p>+Chốt ý,rút nội dung bài(mục tiêu 1)</p> <p>2.4.Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn 2 hướng dẫn đọc.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm,thi đọc diễn cảm trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá</p> <p>3.Củng cố-Dẫn dõ:Hệ thống bài,GD HS bảo vệ ,chăm sóc cây xanh.Có ý thức ngăn chặn việc phá rừng bừa bãi.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS luyện đọc ở nhà,chuẩn bị bài Trước công trời.. 	<p>-HS đọc thâm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS thảo luận ,phát biểu câu 4theo ý hiểu của bản thân.Liên hệ phát biểu.Thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm;thi đọc trước lớp;nhận xét bạn đọc.</p> <p>HS liên hệ bản thân.</p>
--	---

Tiết 3:

TOÁN

Bài 36(36)

SỐ THẬP PHẦN BẰNG NHAU

I.Mục đích yêu cầu:

- 1.Biết khi viết thêm (hoặc xóa đi)số 0 ở bên phải phần thập phân của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi.
- 2.Tạo ra các phân số bằng nhau bằng cách thêm hoặc bớt số 0 ở bên phải phần thập phân của số thập phân
- 3.GD:Tính cẩn thận,trình bày sạch đẹp,khoa học.

II.Đồ dùng: -Bảng con,bảng nhóm.

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Bài cũ: -2HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước.</p> <p>-GV kiểm tra vở bài tập về nhà của HS .Nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Gới thiệu bài:Gới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2.Gới thiệu số thập phân bằng nhau:</p>	<p>1 HS lên bảng .Lớp nhận xét ,chữa bài.</p>

<p>+Hướng dẫn HS làm các ví dụ a trong sgk trang 40. + Yêu cầu HS nhận xét qua ví dụ,GV chốt ý rút nhận xét (mục b) sgk trang 40. +Lấy thêm ví dụ.Chẳng hạn:3,4=3,40 ; 4,5000=4,5 Tổ chức cho học sinh lần lượt làm các bài tập tr32sgk. 2.3.tổ chức cho HS làm các bài tập luyện tập Bài 1: tổ chức cho HS làm vào vởLần lượt ghi kết quả vào bảng con.Nhận xét,chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: <p>a) $7,800 = 7,8$; $64,9000 = 64,9$; $3,0400 = 3,04$ b) $2001,300 = 2001,3$; $35,020 = 35,02$; $100,0100 = 100,01$</p> <p>-Bài 2: Tổ chức cho HS làm vào vở,một HS làm bảng nhóm.GV chấm,vở,Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: <p>a) $17,2 = 17,200$; $480,59 = 480,590$ b) $24,5 = 24,500$; $80,1 = 80,100$</p> <p>2.4.Củng cố dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Hướng dẫn HS về nhà làm bài 3 trong sgk. • Nhận xét tiết học. 	<p>HS thl u hiện ví dụ,nêu nhận xét.Đọc nhận xét trong sgk.</p> <p>-HS làm vở.Ghi kết quả trên bảng con.</p> <p>-HS làm bài vào vở.Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS nhắc lại nhận xét trong sgk.</p> <p>Đọc yêu cầu bài 3.</p>
--	--

Tiết 4: **LỊCH SỬ**

Bài 8(8): XÔ VIẾT – NGHỆ TĨNH

I.**Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Kể lại được cuộc biểu tình ngày 12/9/1930 ở Nghệ An.
2. Biết một số biểu hiện về xây dựng cuộc sôngs mới ở thôn xã.
3. Tự hào về truyền thống đấu tranh của nhân dân ta.

II.**Đồ dùng** Hình trong sgk;bản đồ VN;Phiếu HT.

III.**Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Bài cũ: +HS1:ĐCSVN thành lập vào ngày tháng năm nào?Do ai chủ trì?</p>	<p>-2HS lên bảng trả lời.</p>

<p>+H S2: Ý nghĩa của việc thành lập Đảng? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>Hoạt động 2: Tường thuật lại cuộc biểu tình ngày 12/9/1930 : +Yêu cầu HS đọc sgk +HS trao đổi nhóm đôi -Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, GV nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none">• Kết luận: Ngày 12/9 hàng vạn nông dân các huyện Hưng Nguyên, Nam Đàn với cờ đỏ búa liềm và các khẩu hiệu cách mạng kéo về thành phố Vinh. Thực dân pháp cho binh lính đàn áp, chúng cho máy bay ném bom đoàn biểu tình. Phong trào đấu tranh tiếp tục lan rộng ở Nghệ Tĩnh. (chí bản đồ vùng Nghệ Tĩnh) <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số biểu hiện về xây dựng cuộc sống mới ở thôn xã. +Yêu cầu HS đọc thông tin trong sgk ghi kết quả vào phiếu học tập. GV gọi một số HS đọc kết quả, lớp nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none">• Kết Luận: Nhiều vùng nông thôn ở Nghệ Tĩnh giành được quyền làm chủ, xây dựng cuộc sống mới: ruộng đất được chia cho dân cày. Các phong tục lạc hậu bị xoá bỏ. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống bài. Nêu ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa.• Dẫn HS học theo câu hỏi trong sgk• Nhận xét tiết học.	<p>-Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>HS theo dõi</p> <p>-HS thảo luận sgk, thảo luận nhóm. đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. thống nhất ý kiến. Nhắc lại kết luận.</p> <p>-HS đọc sgk. Ghi câu trả lời vào PHT. Trình bày trước lớp.</p> <p>HS nhắc lại KL trong sgk</p>
--	--

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài 4 (T8)

NHỚ ON TỔ TIÊN (TIẾT 2)

I. Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:** Củng cố hiểu biết về những biểu hiện của lòng biết ơn tổ tiên
2. **Kĩ năng:** Thực hành bày tỏ lòng biết ơn tổ tiên

3. **Thái độ:** Có ý thức hướng về nguồn cội.

II. **Đồ dùng:** 1. Tranh ảnh về ngày giỗ tổ Hùng Vương.

2. Suu tầm những câu ca dao,tục ngữ nói về lòng biết ơn tổ tiên.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Bài cũ:</p> <p>-Gọi một số HS nhắc lại ghi nhớ tiết trước. +GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về ngày giỗ tổ Hùng Vương bằng hoạt động nhóm với tranh ảnh sưu tầm.Gọi đại diện từng nhóm lên giới thiệu tranh ảnh và trình bày những hiểu biết về ngày giỗ tổ Hùng Vương.Nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết luận: Hàng năm nhân dân ta tổ chức ngày giỗ tổ vào ngày 10/3 âm lịch để tỏ lòng biết ơn đối với các vua Hùng đã có công dựng nước từ những ngày đầu tiên. <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS giới thiệu những truyền thống tốt đẹp của gia đình,dòng họ mình theo nhóm đôi Gọi một số trình bày trước lớp.Nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết luận: Mỗi gia đình ,dòng họ đều có những truyền thống tốt đẹp riêng của mình.Chúng ta cần phải biết giữ gìn và phát huy. <p>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS thi đọc thơ,ca dao,tục ngữ nói về lòng biết ơn tổ tiên theo nhóm.Gv nhận xét tuyên dương nhóm tìm được nhiều câu thơ,ca dao,tục ngữ hay và đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết luận: Ghi nhớ(trang 14 sgk). <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dặn HS thực hành phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình,dòng họ. <ul style="list-style-type: none"> Nhận xét tiết học. 	<p>- Một số HS trình bày . -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS trình bày theo nhóm..</p> <p>-HS giới thiệu truyền thống tốt đẹp của gia đình,dòng họ.</p> <p>-Đọc ghi nhớ trong sgk.</p> <p>HS nhắc lại ghi nhớ trong sgk.</p>

Thứ ba, Ngày soạn: 9 tháng 10 năm 2011

Ngày dạy: 11 tháng 10 năm 2011

Tiết 1:

TOÁN

Bài37(37):

SO SÁNH SỐ THẬP PHẦN

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS nhận biết so sánh hai số thập phân
2. Sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ lớn đến bé và ngược lại.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ
- HS: bảng con

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ :- Gọi HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. -Gọi một số HS nhắc nhận xét về số TP bằng nhau. +GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động2:Hướng dẫn cách so sánh 2 phân số</p> <p>a)<i>Hướng dẫn HS làm ví dụ 1 trong sgk</i> + GV Yêu cầu HS so sánh 8,1m và 7,9 m và nhận xét. + GV nhận xét rút KL trong sgk Trang 41. +Yêu cầu HS lấy thêm ví dụ.</p> <p>b)<i>Hướng dẫn HS làm ví dụ 2 trongb sgk</i> +GV yêu cầu HS so sánh 35,7m và 35,698m và nhận xét. +Gv nhận xét ,rút KL như sgk. +yêu cầu HS lấy thêm ví dụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV chốt lại 2 cách so sánh số thập phân. <p>Hoạt động3 : Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm lần lượt vào bảng con.Nhận xét.Gọi một số HS giải thích cách làm.</p> <p>Đáp án: a)$48,97 < 51,02$ b)$96,4 > 96,38$ c)$0,7 > 0,65$</p> <p>Bài 2 Yêu cầu HS làm vào vở.Một HS làm vào bảng nhóm.Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Đáp án:</p>	<p>-1HS lên bảng làm bài.Lớp nhận xét ,bổ sung. -Một số HS nhắc lại về số TP bằng nhau.</p> <p>-HS thực hiện các ví dụ trong sgk nhận xét.</p> <p>-Nhắc lại phần nhận xét trong sgk.</p> <p>-HS làm bảng con.Giải thích cách làm.</p>

<p>Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là: 6,375 ; 6,735 ; 7,19 ; 8,72 ; 9,01</p> <p><u>Hoạt động cuối:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dặn HS về nhà làm bài 3 trong sgk vào vở. Nhận xét tiết học. 	<p>-HS làm vở và bảng nhóm.</p> <p>-HS nhắc lại các nhận xét trong sgk.</p>
--	---

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 8(8): (Nghe-Viết)

KÌ ĐIỀU RỪNG XANH

I. Mục đích yêu cầu:

- HS viết đúng, trình bày đúng một đoạn trong bài *Kì điều rừng xanh*.
-HS làm đúng các bài tập tìm tiếng chứa nguyên âm đôi *yê, ya*; Tìm được tiếng có vần *uyên* thích hợp điền vào ô trống.
- Rèn kĩ năng viết, trình bày đẹp đoạn văn.
- GD tính cẩn thận.

- II. Đồ dùng:**
- Bảng phụ, bảng con.
 - Vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1:</u> -HS viết bảng con các từ: <i>giọng hò; lạnh lót</i>. -GV nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Hướng dẫn HS Nghe – viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng, phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: + <i>Những muông thú trong rừng được tác giả miêu tả như thế nào?</i> Hướng dẫn HS viết đúng các từ dễ lẫn (<i>rào rào; gọn ghẽ; len lách; mái miết...</i>) -Tổ chức cho HS nghe-viết, soát sửa lỗi. -Châm, NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p><u>Hoạt động 4:</u> Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p><u>Bài 2(76 sgk):</u> Cho HS gạch chân dưới những tiếng có chứa <i>yê, ya</i> trong đoạn văn trong vở bài tập. Một HS gạch trên bảng</p>	<p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-Liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe viết bài vào vở. Đổi vở soát sửa lỗi.</p>

<p>phụ.GV nhận xét,chữa bài trên bảng phụ</p> <p>Đáp án đúng:-Những tiếng có chứa <i>yê, ya</i> trong bài là:<i>khuya, truyền thuyết, xuyên, yên</i></p> <p>Bài 3(tr 77sgk):Yêu cầu HS ghi lần lượt những tiếng cần điền vào bảng con.GV nhận xét chữa bài:</p> <p>Đáp án đúng:Các từ cần điền là: a)<i>thuyền;thuyền;</i> b)<i>khuyên</i></p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài,liên hệ GD HS Dẫn HS làm bài 4 ở nhà. Nhận xét tiết học. 	<p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p> <p>-HS làm bài 1 vào vở bài tập,đổi vở chữa bài .</p> <p>HS suy nghĩ ghi từ cần điền vào bảng con.</p> <p>HS nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh các tiếng <i>chứa ye,ya</i></p>
---	---

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài 15(15):

PHÒNG BỆNH SỐT VIÊM GAN A.

I.Mục đích yêu cầu:

- HS biết nguyên nhân và cách phòng bệnh viêm gan A
 - Thực hiện các cách phòng chống bệnh viêm gan A
- GDMT:** Ý thức giữ môi trường sạch sẽ, Vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

II. Đồ dùng:

- Thông tin và hình trang 32,33sgk.
- Sưu tầm thông tin,hình ảnh liên quan đến bệnh viêm gan A.

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1.Bài cũ :</u></p> <p>+HS1:Nêu nguyên nhân gây bệnh viêm não?</p> <p>+HS2: Nêu cách phòng tránh bệnh viêm não?</p> <ul style="list-style-type: none"> GV nhận xét,ghi điểm. <p><u>2Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu tác nhân gây bệnh và đường lây truyền viêm gan A bằng hoạt động nhóm với các thông tin và hình trong sgk(tr32).Đại diện nhóm trả lời.GV nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết Luận:<i>Bệnh viêm gan A do một loại vi rút viêm gan A gây ra.Bệnh lây truyền qua đường tiêu hoá.</i> <p><u>Hoạt động 3:</u> Tìm hiểu về cách phòng bệnh viêm gan A bằng thảo luận cả lớp. với cách hình trong sgk(tr 33)</p>	<p>- 2HS lên bảng trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trả lời.Lớp nhận xét, bổ sung.thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS quan sát tranh,phát biểu.Thảo luận thống nhất ý</p>

<p>+ Một số HS trả lời .Nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: <i>Cách phòng bệnh viêm gan A: Thực hiện ăn chín, uống sôi; rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đi đại tiện.</i> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • GD Môi Trường: <i>Giữ Vệ sinh môi trường sạch sẽ. Diệt ruồi, muỗi. Làm nhà Vệ sinh cách xa nơi ở, quét dọn sạch sẽ. Không đi tiểu tiện sai nơi quy định.</i> • Hệ thống bài • Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk. • Nhận xét tiết học. 	<p>kiến.</p> <p>-HS nhắc lại kết luận cho HĐ trên.</p> <p>HS liên hệ phát biểu,</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết trang 33 sgk.</p>
--	---

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 15(15): MỞ RỘNG VỐN TỪ THIÊN NHIÊN

I. Mục đích yêu cầu:

1. Hiểu nghĩa của từ thiên nhiên, nắm được một số từ ngữ chỉ sự vật, hiện tượng thiên nhiên trong một số thành ngữ, tục ngữ.

2. Tìm và đặt câu với những từ ngữ tả không gian; tả sông nước.

- GDMT: GD tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường thiên nhiên

II. Đồ dùng: -GV: Bảng phụ, bảng nhóm

-HS: Từ điển TV, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: -Gọi một số HS đặt câu theo yêu cầu BT 4 tiết trước.</p> <p>-GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p>Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS tra từ điển tìm nghĩa của từ <i>thiên nhiên</i></p> <p>+GV gọi một số HS trả lời. Chốt ý đúng</p> <p>Lời giải đúng: ý b: <i>Tất cả những gì không do con người tạo ra.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • GD MT: <i>Môi trường thiên nhiên là tất cả những gì không</i> 	<p>HS nối tiếp đặt câu.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập</p> <p>-HS tra từ điển, nêu nghĩa đúng của từ <i>thiên nhiên</i></p>

<p>do con người tạo ra nhưng lại gắn bó mật thiết với con người vì vậy chúng ta cần phải giữ gìn, bảo vệ</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm vào vở bài tập. Gọi 1 HS lên gạch chân dưới từ ngữ trên bảng phụ. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Lời giải đúng :</p> <p>a) thác ,ghềnh b) gió , bão c) nước , đá d)khoai,đất,mạ</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS tìm từ theo nhóm(ý a, b c). Ghi vào bảng nhóm. GV nhận xét tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ. Gọi HS đọc câu với từ tìm được</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: Đặt câu mẫu: <i>Biển rộng mênh mông.</i> <p>Bài 4: Chia 3 tổ, mỗi tổ tìm với 1 ý vào bảng nhóm. Đặt câu với từ tìm được. Nhận xét ,bổ sung bài trên bảng nhóm. Tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ. Gọi HS đọc câu đã đặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ Đặt câu mẫu: <i>Những cơn sóng lăn tăn trên mặt nước</i> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài Dẫn HS làm lại BT 3,4 vào vở. • Nhận xét tiết học. 	<p>-HS làm bài vào vở. Chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS tìm từ theo nhóm. Nói tiếp đặt câu.</p> <p>-HS Làm bảng nhóm. Nhận xét, bổ sung Nói tiếp đặt câu.</p>
---	---

Tiết 5:

**KỸ THUẬT
NẤU CƠM (Tiết 2)**

I. MỤC TIÊU :

- Biết cách nấu cơm.
- Biết liên hệ với việc nấu cơm ở gia đình.

II. CHUẨN BỊ :

- Gạo tẻ .
- Dụng cụ : Nồi nấu cơm , bếp, dụng cụ đong gạo, rá, chậu để vo gạo, xô ...
- Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	- HS hát
2. Bài cũ: + Hãy nêu các bước khi thực hiện nấu cơm bằng bếp	-2 HS nêu

<p>đun ?</p> <p>+ Vì sao phải giảm lửa nhỏ khi nước đã cạn ?</p> <p>- Tuyên dương HS có CB bài</p> <p>3. Giới thiệu bài mới:</p> <p>Nêu mục tiêu bài "nấu cơm"</p> <p>4. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1 : Tìm hiểu các cách nấu cơm bằng nồi cơm điện</p> <p>+ Hãy kể tên các dụng cụ và nguyên liệu cần chuẩn bị để nấu cơm bằng nồi cơm điện</p> <p>+ Hãy so sánh những nguyên liệu và dụng cụ cần chuẩn bị để nấu cơm bằng nồi cơm điện với nấu cơm bằng bếp đun</p> <p>❖ Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách nấu cơm bằng nồi cơm điện</p> <p>- GV giới thiệu phiếu học tập</p> <ol style="list-style-type: none">1. Kể tên các dụng cụ, nguyên liệu cần chuẩn bị để nấu cơm bằng bếp điện2. Nêu các công việc chuẩn bị nấu cơm bằng bếp điện và cách thực hiện3. Trình bày cách nấu cơm bằng bếp điện4. Theo em, muốn nấu cơm bằng bếp điện đạt yêu cầu (chín đều, dẻo), cần chú ý nhất khâu nào ?5. Nêu ưu, nhược điểm của cách nấu cơm bằng bếp điện6. Trong 2 cách nấu cơm, em sẽ chọn cách nào ? Tại sao ? <p>- GV thực hiện các thao tác nấu cơm bằng bếp đun</p> <p>- GV nhận xét và sửa chữa</p> <p>❖ Hoạt động 3 : Củng cố</p> <p>- Ở gia đình em thường cho nước vào nồi cơm điện</p>	<p>-HS nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>Hoạt động nhóm, lớp</p> <p>- HS nêu</p> <p>+ Giống : cùng phải chuẩn bị gạo, nước sạch, rá và chậu để vo gạo .</p> <p>+ Khác : dụng cụ nấu và nguồn cung cấp nhiệt khi nấu cơm .</p> <p>Hoạt động nhóm</p> <p>- HS đọc mục 1 và quan sát H 4 / SGK và liên hệ thực tiễn nấu cơm ở gia đình</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lên bảng thực hiện thao tác chuẩn bị và các bước nấu cơm bằng nồi cơm điện</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp</p> <p>- HS nêu .</p>
---	---

để nấu theo cách nào ?	
4. Tổng kết- dẫn dò : - Chuẩn bị : “Luộc rau “ - Nhận xét tiết học .	- Lắng nghe

Thứ tư, Ngày soạn 11 tháng 10

năm 2011

Ngày dạy: 12 tháng 10 năm 2011

Tiết 1:

KHOA HỌC

Bài 16(16):

PHÒNG TRÁNH HIV/AIDS

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết nguyên nhân gây bệnh HIV/AIDS
 2. Biết cách phòng tránh bệnh HIV/AIDS
- **GDMT:** Có ý thức tuyên truyền, vận động mọi người phòng tránh HIV. Xây dựng môi trường sống lành mạnh.
 - **GDKNS:** Kỹ năng hợp tác giữa các thành viên trong nhóm để tổ chức, hoàn thành công việc liên quan đến triển lãm.

II. Đồ dùng:

- thông tin và hình trang 35 sgk sgk
- Sưu tầm tranh ảnh, thông tin về HIV/AIDS

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1. Bài cũ :</u></p> <ul style="list-style-type: none">-HS 1: Nêu nguyên nhân gây bệnh viêm gan A?-HS2: Nêu cách phòng bệnh viêm gan A.? <p>GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Giới thiệu sơ lược cho HS biết về bệnh HIV/AIDS bằng hoạt động cả lớp theo câu hỏi 1,2 trang 34 sgk. Gọi một số HS trả lời, GV chốt ý.</p> <ul style="list-style-type: none">• Kết Luận: HIV là một loại vi rút khi xâm nhập vào cơ thể	<p>-2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk thảo luận, Thống nhất ý kiến.</p>

<p><i>làm giảm khả năng chống đỡ bệnh tật của cơ thể. AIDS là giai đoạn phát bệnh của người nhiễm HIV.</i></p> <p>Hoạt động 3: Tìm Hiểu một số nguyên nhân và đường lây truyền HIV bằng thảo luận nhóm đôi với theo câu hỏi 4,5 trang 34 sgk. Gọi đại diện nhóm trả lời. Gv nhận xét, chốt ý</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: (Ý a, ý e trang 34 sgk) <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu cách phòng tránh HIV bằng hoạt động thảo luận nhóm với thông tin trong sgk và các thông tin sưu tầm. Gọi đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét bổ sung..</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận:(LGGDMT): (thông tin trang 35 sgk) +Để phòng tránh HIV tốt nhất là chúng ta phải có lối sống lành mạnh. Xây dựng môi trường học tập trong sạch. <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống bài. • Dặn HS học thuộc các thông tin trong sgk. • Nhận xét tiết học. 	<p>HS trao đổi nhóm đôi, Trình bày kết quả trước lớp, Nhận xét, bổ sung, thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận nhóm. Trình bày kết quả thảo luận. Thống nhất ý kiến</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>-HS đọc lại các thông tin trong sgk.</p>
---	---

Tiết 2:

TOÁN

Bài 38(38):

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS biết so sánh 2 số thập phân
2. Sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

II. Đồ dùng:

- Bảng nhóm
- Bảng con

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi 1 HS lên bảng làm bài 3 tiết trước. -Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS -GV nhận xét bài trên bảng ,ghi điểm. <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -1HS lên bảng.làm bài. -Lớp nhận xét bổ sung. <p>HS làm SGK,nhận xét,chữa</p>

<p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập (tr 43 sgk)</p> <p>Bài 1: Cho HS dùng bút chì làm vào sgk. 1 HS làm trong bảng nhóm. GV nhận xét, bổ sung. Gọi một số HS nhắc lại cách so sánh phân số.</p> <p>Đáp án đúng: $84,2 > 84,19$; $47,5 = 47,500$; $6,843 < 6,85$; $90,6 > 89,6$</p> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS làm bài vào vở. GV chấm vở, gọi HS chữa bài trên bảng lớp</p> <p>Đáp án đúng: + Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn: $4,23$; $4,32$; $5,3$; $5,7$; $6,02$</p> <p>Bài 3: Tổ chức cho HS suy nghĩ ghi kết quả vào bảng con. Gọi một số HS giải thích cách làm.</p> <p>Đáp án đúng: $X = 0$</p> <p>Bài 4: Tổ chức cho HS làm ý a vào vở. Ghi kết quả vào bảng con. GV nhận xét, chữa bài, gọi một số HS trình bày cách làm.</p> <p>Đáp án đúng: $X = 1$</p> <p>Hoạt động cuối:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống bài Dẫn HS về nhà làm ý b bài tập 4 trong sgk và các bài tập trong sách BT vào vở. Nhận xét tiết học. 	<p>bài. Nhắc lại cách so sánh phân số</p> <p>HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm</p> <p>-HS ghi vào bảng con.</p> <p>HS làm vở.</p> <p>-Nhắc lại cách so sánh số thập phân</p>
--	---

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 8(8) :

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC.

I. Mục đích yêu cầu:

1. HS kể được một câu chuyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên. Biết trao đổi, trao đổi về trách nhiệm của con người với thiên nhiên. Nghe và nhận xét đúng lời kể của bạn.

2. Rèn kỹ năng nói cho HS.

- GDMT:** GD HS yêu quý môi trường thiên nhiên, bảo vệ môi trường thiên nhiên.

II. **Đồ dùng:** - Truyện sưu tầm theo nội dung yêu cầu của đề.

- Bảng phụ ghi gợi ý cách kể.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh